

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2806 /BNV-TCPCP

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VĂN PHÒNG	V/V ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)
ĐẾN Số: 6908 Ngày: 23/6/2022 Chuyển: ... Số và ký hiệu HS: ...Trả lời.	Công văn số 3748/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) sau đây gọi tắt là dự thảo Luật, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) sau đây gọi tắt là dự thảo Luật, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Đề nghị làm rõ khái niệm về “tài sản ảo” là gồm những gì và cân nhắc không đưa khái niệm “tài sản ảo” và dự thảo Luật.

2. Đề nghị sửa khoản 19 Điều 4 dự thảo Luật như sau: “*Cục Phòng, chống rửa tiền là đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ...*”.

3. Tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 15 dự thảo Luật đề nghị chỉnh sửa bổ cục theo điều, khoản, điểm (không sử dụng i, ii, iii); rà soát tiêu đề của Mục 2 và các Điều tại Mục 2 dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất và đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tại điểm a khoản 1 Điều 12 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung: “...và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp cho người Việt Nam, người nước ngoài” để đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật.

5. Đề nghị không quy định tên cụ thể là Cục Phòng, chống rửa tiền tại các Điều 33 đến Đ37, nên để là “cơ quan có thẩm quyền”.

6. Tại Điều 49 quy định nhiệm vụ của Bộ Nội vụ là quá rộng, không rõ, bởi tổ chức phi lợi nhuận trong nước gồm cả cơ quan nhà nước, trong khi đó, Bộ Nội vụ chỉ quản lý hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo. Do đó, đề nghị sửa Điều 49 thành: “1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức tôn giáo; 2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài”.

7. Tại Điều 50, đề nghị làm rõ khái niệm “tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài” là những tổ chức nào?

8. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý về hơn 2000 tổ chức khoa học công nghệ được thành lập theo Luật Khoa học và Công nghệ (là các Trung tâm, Viện nghiên cứu....).

9. Đề nghị cơ quan soạn thảo dự án Luật rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để
nghiên cứu, tổng hợp./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, TCPCP, PCH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cố vấn: Bộ Công thương
Thời gian ký: 05/07/2022 14

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI

VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3806 /BCT-TC

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số: 7424
Ngày: 05/07/2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: Trả lời Công văn số 3748/NHNN-PC ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Công Thương đề nghị như sau:

- Rà soát cơ sở pháp lý đối với các hoạt động: “Cung cấp dịch vụ tài sản ảo”; “tiền điện tử” đang được đưa vào dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền.

- Bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Điều 47 Dự thảo Luật:

“1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền áp dụng cho đối tượng báo cáo là các tổ chức, cá nhân kinh doanh kim loại quý, đá quý trừ tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức, mỹ nghệ”

2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia, ngành/lĩnh vực và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức mỹ nghệ.”

Nguyên nhân:

- Việc quản lý tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định thuộc trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong khi hầu hết các tổ chức cá nhân kinh doanh vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ thì cũng sẽ có ngành nghề kinh doanh kim loại quý, đá quý.

- Giai đoạn trước năm 2018, Bộ Công Thương thực hiện việc quản lý đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý là do có Tổng công ty khoáng sản thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV) do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Sau giai đoạn này, Bộ Công Thương đã bàn giao quyền sở hữu TKV sang Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Vì vậy, Bộ Công Thương không quản lý đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý (Bộ Công Thương đã có nhiều văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- Bộ Công Thương không cấp phép cho hoạt động đối với các cá nhân, tổ chức doanh kim loại quý, đá quý (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và không có đầy đủ thông tin về các cá nhân, tổ chức trên (cá nhân, doanh nghiệp chỉ thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan chủ sở hữu, cơ quan thống kê, cơ quan tài chính). Vì vậy,

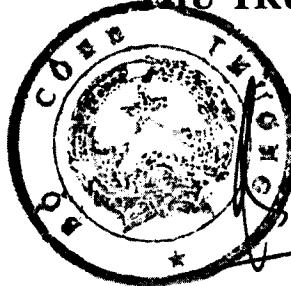
việc giao trách nhiệm cho Bộ Công Thương quản lý đối tượng báo cáo trên là không phù hợp và thực tế hàng năm Bộ Công Thương không có cơ sở để tổng hợp số liệu báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG



Đặng Hoàng An



Số: 2461/BXD-QLN

V/v góp ý đối với dự thảo Luật
Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
ĐẾN Số: 7478
Ngày: 06/7/2022
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Tại mục 1.2 (trang 2) những mặt tồn tại, hạn chế. Đề nghị bổ sung nội dung tồn tại về việc các pháp luật hiện hành không có quy định bắt buộc tất cả các giao dịch mua, bán, cho thuê bất động sản phải thanh toán bằng hình thức qua Ngân hàng, không dùng tiền mặt.

2. Về dự thảo Luật (sửa đổi)

- Tại Điểm b Khoản 4 Điều 4: Đề nghị bổ sung “*Chủ đầu tư dự án bất động sản; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản*”;

- Tại Khoản 2 Điều 7: Đề nghị sửa nội dung “*Trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phổ biến kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền trong nội bộ của bộ, ngành mình và đến các đối tượng báo cáo thuộc quyền quản lý, đồng thời có biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đã xác định*”;

- Tại Khoản 1 Điều 24: Đề nghị bổ sung nội dung “*Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Cục phòng, chống rửa tiền và cơ quan quản lý chuyên ngành khi thực hiện giao dịch có giá trị lớn*”;

- Tại Khoản 1 Điều 25: Đề nghị bổ sung nội dung “*Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Cục phòng, chống rửa tiền và cơ quan quản lý chuyên ngành khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc liên quan tới rửa tiền*”;

- Tại Khoản 1 Điều 3: Đề nghị sửa nội dung “*Đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu theo quy định tại Điều 30 của Luật này cho Ngân*

hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan”;

- Tại khoản 2 Điều 45: Đề nghị bổ sung nội dung: “*Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia, ngành/lĩnh vực và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản bao gồm: Chủ đầu tư dự án bất động sản; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 7 Luật này*”;

- Tại Khoản 3 Điều 45: Đề nghị bổ sung “*Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 7 Luật này*”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng góp ý đối với dự thảo dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Luật trình Quốc hội theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Lưu: VP, QLN (2b).



Số: 10/TANDTC-PC

V/v tham gia ý kiến đối với
dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022



Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Đến số: 7489
Ngày: 06/7/2022
Chuyên: Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) và các tài liệu kèm Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03-6-2022 của Ngân hàng
số và ký hiệu Nhà nước Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 4 dự thảo Luật)

- Đề nghị cân nhắc quy định điểm d khoản 3 Điều 4 của dự thảo Luật bởi vì hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về nội dung này.
- Khoản 19 Điều 4 quy định Cục phòng, chống rửa tiền là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do đó, cần làm rõ vấn đề này, để bảo đảm thống nhất pháp luật. Việc xác định cơ cấu, tổ chức cơ quan của Chính phủ thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ.
- Đề nghị chỉnh lý “*thư ký cho doanh nghiệp*” tại điểm đ khoản 4 Điều 4 và điểm đ khoản 2 Điều 9 của dự thảo thành “*thư ký giám đốc của doanh nghiệp*”.
- Đề nghị cân nhắc thay thế cụm từ “*các chức năng khác*” bằng cụm từ “*các nhiệm vụ khác*” tại khoản 19 Điều 4 của dự thảo Luật.

2. Về thông tin nhận biết khách hàng (Điều 10 dự thảo Luật)

Đề nghị bổ sung thêm thông tin về “*cơ quan, tổ chức hoặc nơi làm việc*” sau “*nghề nghiệp, chức vụ*” của khách hàng đối với tất cả các điểm i, ii, iii tại điểm a khoản 1 Điều 10 của dự thảo Luật.

3. Về quy định nhiệm vụ của Cục Phòng, chống rửa tiền (Điều 25, 33, 34, 35, 36, 37, 43 dự thảo Luật)

Đề nghị cân nhắc lại việc quy định trực tiếp Cục Phòng, chống rửa tiền được thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điều 25, 33, 34, 35, 36, 37, 43 của dự thảo Luật vì đây là chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cục Phòng, chống rửa tiền chỉ là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và nếu có việc phân công nhiệm vụ thì phải được quy định trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Về xử lý vi phạm (Điều 40 của dự thảo Luật)

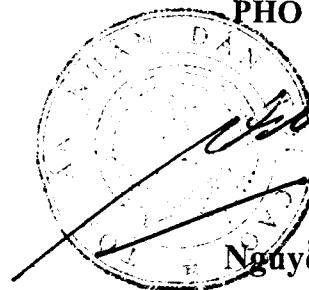
Đề nghị bổ sung đối tượng là tổ chức (pháp nhân thương mại) ngoài việc vi phạm bị xử lý hành chính còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Điều 40 của dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) cho phù hợp với Điều 324 của Bộ luật Hình sự.

Trên đây là ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) để quý Cơ quan tổng hợp, hoàn thiện báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Noi nhận: 

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PC& QLKH-P1.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**




Nguyễn Văn Tiến

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2264/BTP-PLHSHC

V/v góp ý dự thảo Luật Phòng, chống
rửa tiền (sửa đổi)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số: ... 7293
Ngày: 04/7/2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: Trả lời Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 3/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị góp ý đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình

Thứ nhất, Khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020) quy định: “Tờ trình dự án, dự thảo phải nêu rõ sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; quá trình xây dựng dự án, dự thảo; bối cảnh, nội dung cơ bản của dự thảo văn bản; tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.” Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa nêu nội dung về tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung để đảm bảo nội dung Tờ trình theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, đối với mục I về sự cần thiết ban hành văn bản, tại trang 5 dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu một trong những yêu cầu của việc sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền là do “khi đánh giá về mức độ phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam so với 40 Khuyến nghị của FATF, hiện quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam vẫn còn những thiếu hụt, không đáp ứng hoặc mới đáp ứng được một phần của các yêu cầu tại 27/40 Khuyến nghị của FATF,... và Việt Nam cần cải thiện các thiếu hụt trọng yếu”. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa nêu được những thiếu hụt trọng yếu là những thiếu hụt nào cần được khắc phục trong Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Do vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

2. Về dự thảo Luật

2.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo)

Khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật quy định đối tượng áp dụng là “tổ chức, cá nhân Việt Nam; người nước ngoài, *người không quốc tịch*; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 3 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2014 thì người nước ngoài là người mang giấy tờ xác định quốc tịch nước ngoài và *người không quốc tịch* nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. Do vậy, nội hàm người nước ngoài đã bao gồm người không quốc tịch, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ nội dung sửa đổi này.

2.2. Về áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền, các luật có liên quan và điều ước quốc tế (Điều 3 dự thảo)

Điều 3 dự thảo luật về áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền, các luật có liên quan và điều ước quốc tế có bổ sung quy định “*Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.*” Tuy nhiên, nội dung quy định này đã được quy định tại Điều 6 Luật Điều ước quốc tế 2016, do vậy đề nghị không quy định tại Luật này.

2.3. Về vấn đề mở rộng đối tượng báo cáo (Điều 4 dự thảo)

Điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 4 dự thảo, cơ quan chủ trì có bổ sung một số đối tượng báo cáo trong đó có các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ và tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo. Vấn đề cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ và dịch vụ tài sản ảo là những vấn đề mới, chưa được thừa nhận chính thức trong các văn bản pháp luật. Tuy nhiên, theo tiêu đề của khoản 3 điều này thì các tổ chức được quy định tại điều khoản này là tổ chức được cấp giấy phép *theo quy định pháp luật*. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đổi với việc bổ sung các đối tượng này là đối tượng báo cáo trong dự thảo Luật.

2.4. Về vấn đề chức năng, nhiệm vụ Cục Phòng, chống rửa tiền (Điều 4 dự thảo)

Tại khoản 19 Điều 4 dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung quy định: “*Cục Phòng, chống rửa tiền là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng phòng, chống rửa tiền, thu thập, phân tích và chuyển*

giao thông tin về phòng, chống rửa tiền và các chức năng khác được quy định tại Luật này”. Bên cạnh đó, tại dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục Phòng, chống rửa tiền về giao dịch chuyển tiền điện tử (Điều 26); cung cấp thông tin phòng, chống rửa tiền (Điều 33); tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về phòng, chống rửa tiền (Điều 34); chuyển giao và trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền (Điều 35, Điều 36); giám sát và chuyển giao thông tin giám sát về phòng, chống rửa tiền (Điều 37); đồng thời tại Điều 43 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của Bộ Công an phối hợp với Cục Phòng, chống rửa tiền trong thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền, cụ thể như sau: “Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tội phạm liên quan đến rửa tiền từ thông tin do Cục Phòng, chống rửa tiền chuyển giao và thông tin do đối tượng báo cáo cung cấp theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; thông báo kết quả xử lý có liên quan cho Cục Phòng, chống rửa tiền” (khoản 1).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định Cục Phòng, chống rửa tiền là một đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ của Cục Phòng, chống rửa tiền tại dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đề ra nhiệm vụ, giải pháp như sau: “Không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biến chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; trường hợp cần thiết thì phải có quy trình thẩm định, thẩm tra, đánh giá tác động chặt chẽ để Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có cơ sở xem xét, quyết định”.

- Tại Điều 7 Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 quy định: “*Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước do Chính phủ quy định*” (khoản 2); “*Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước do Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 49 của Luật này*” (khoản 3). Đồng thời, tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 123/2016 ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ) quy định bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm trình Chính phủ: “*Quy định về chức năng, nhiệm vụ,*

quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ và của cơ quan thuộc Chính phủ được phân công quản lý” (điểm a); “Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức thuộc bộ, gồm: Tổng cục và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là tổng cục), vụ và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là vụ), cục và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là cục)” (điểm b).

Căn cứ vào quy định pháp luật nêu trên, Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền quy định cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và quyết định thành lập cục thuộc Bộ mà không phải là thẩm quyền của Quốc hội. Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng đã yêu cầu: “*Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế; trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị*”. Đồng thời, việc đề xuất Cục Phòng, chống rửa tiền là một đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước cũng phải bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP¹.

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước (thay thế cho Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ). Dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến Thành viên Chính phủ. Tại dự thảo Nghị định xin ý kiến Thành viên Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước không đề xuất bổ sung Cục Phòng, chống rửa tiền là đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước.

- Ngoài ra, khoản 1 Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ) quy định quan hệ công tác của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ như sau: “*Hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công*”. Do đó, đề nghị cân nhắc việc sửa đổi quy định về trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành với Ngân hàng Nhà nước trong thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền thành phối hợp với Cục Phòng, chống rửa tiền tại dự thảo Luật.

¹ Đây cũng là ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1156/TTg-TCCV ngày 13/9/2021 về việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: “*Rà soát, đánh giá kỹ và đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn, bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập tổ chức do Chính phủ quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (đặc biệt là các tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục), Nghị định số 47/2019/NĐ-CP...*”.

2.5. Về chính sách của Nhà nước trong phòng, chống rửa tiền (Điều 6 dự thảo)

Điều 6 dự thảo Luật quy định một trong những chính sách của Nhà nước trong phòng, chống rửa tiền là “*Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống rửa tiền được Nhà nước khen thưởng*”, tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng bên cạnh chính sách khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống rửa tiền, thì cần có chính sách về xử phạt, chế tài đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong công tác phòng, chống rửa tiền. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung.

2.6. Về đánh giá rủi ro về rửa tiền (Điều 7 dự thảo)

Điều 7 dự thảo Luật quy định về đánh giá rủi ro quốc gia và rủi ro ngành về rửa tiền, Bộ Tư pháp cho rằng nên chuyển nội dung này sang Chương II về Biện pháp phòng, chống rửa tiền. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể cân nhắc thiết kế một mục riêng về đánh giá rủi ro rửa tiền bao gồm đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, rủi ro ngành, rủi ro lĩnh vực và đánh giá rủi ro của các đối tượng báo cáo. Theo đó, có thể gộp Điều 7 và Điều 13 vào một mục và bổ sung quy định về tiêu chí đánh giá rủi ro đối với từng nội dung đánh giá quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại đối tượng báo cáo để đảm bảo minh bạch, thống nhất và toàn diện trong quá trình thực hiện đánh giá tại các bộ, ngành cũng như tại các đối tượng báo cáo.

2.7. Về các hành vi bị cấm (Điều 8 dự thảo)

Tại khoản 6 Điều 8 dự thảo Luật bổ sung hành vi bị cấm “*không hợp tác trong việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền*”, tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng hành vi không hợp tác rất khó xác định trên thực tế, do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định này.

2.8. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền (Điều 14 dự thảo)

Thứ nhất, khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật quy định “căn cứ kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền, đối tượng báo cáo phải thực hiện phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro về rửa tiền trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo và thông tin nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng”. Như vậy, **trước khi** xác định và phân loại cấp độ rủi ro của khách hàng, đối tượng báo cáo phải dựa trên thông tin nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng. Tuy nhiên, tại điểm b, điểm c khoản 2 điều này quy định các biện pháp áp dụng đối với các khách hàng có rủi ro rửa tiền trung bình và cao bao gồm các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng. Đề nghị cơ quan

chủ trì soạn thảo quy định rõ việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng được thực hiện trước hay sau khi phân loại khách hàng, nếu được thực hiện ở cả hai giai đoạn trước và sau phân loại khách hàng thì việc nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng ở hai giai đoạn khác nhau như thế nào.

Thứ hai, cơ quan chủ trì soạn thảo xác định cách phân loại khách hàng theo ba cấp độ là khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp; khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình và khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao. Tuy nhiên, trong điều luật chưa thể hiện rõ sự khác biệt về việc thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng giữa khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp và nhóm khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình như thế nào. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, làm rõ nội dung này.

Thứ ba, tại điểm a khoản 2 quy định đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng ở mức độ giảm nhẹ, còn điểm b quy định đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Luật này. Như vậy, có thể hiểu là đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp thì không cần phải thu thập thông tin đầy đủ theo Điều 10 hoặc thực hiện việc cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo Điều 11. Tuy nhiên Bộ Tư pháp cho rằng những thông tin cơ bản tại Điều 10 cần được đảm bảo áp dụng đối với cả khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể hơn đối với các nội dung này.

2.9. Khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị (Điều 15 dự thảo)

- Khoản 1 Điều 15 quy định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài và tổ chức quốc tế. Theo quy định này, khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị chỉ là khách hàng là người nước ngoài. Tại giai đoạn đề nghị xây dựng luật tại Chính sách 03, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đề xuất cần quy định và nhận diện cả những cá nhân khách hàng người Việt Nam là cá nhân có ảnh hưởng chính trị, không phân biệt giữa người Việt Nam và nước ngoài. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc mở rộng phạm vi của điều luật này để đảm bảo phù hợp với đề nghị khi xác định chính sách trong giai đoạn đề nghị xây dựng Luật.

Bên cạnh đó, việc quy định cá nhân có ảnh hưởng chính trị cũng là người Việt Nam thì cần xác định rõ tiêu chí. Đồng thời cần bổ sung vào dự thảo hồ sơ

kết quả nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia có quy định về vấn đề này để cơ quan có thẩm quyền có căn cứ xem xét, quyết định.

- Khoản 2 điều này quy định các biện pháp áp dụng đối với nhóm đối tượng là khách hàng cá nhân có ảnh hưởng chính trị, theo đó đối tượng báo cáo phải được sự chấp thuận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị; tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về có biện pháp giám sát *trong suốt* quá trình giao dịch, cung ứng dịch vụ cho nhóm khách hàng này.

2.10. Về nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba (Điều 19 dự thảo)

Khoản 1 Điều 19 quy định, đối tượng báo cáo có thể nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba, tuy nhiên không nêu điều kiện về tiêu chí và trường hợp nào có thể thông qua bên thứ ba để nhận biết khách hàng. Quy định này có thể hiểu mọi trường hợp đối tượng báo cáo có thể nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng cần giới hạn những trường hợp nhất định mới thông qua bên thứ ba, còn lại vẫn đảm bảo đối tượng báo cáo tự mình thực hiện việc nhận biết khách hàng.

2.11. Về minh bạch thông tin của pháp nhân (Điều 20 dự thảo)

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này cung cấp thông tin. Tuy nhiên những thông tin này ảnh hưởng đến quyền của cá nhân, tổ chức và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, cần quy định rõ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là những cơ quan nào được phép yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin.

2.12. Về báo cáo giao dịch đáng ngờ (Điều 25 dự thảo)

Khoản 2 và khoản 3 Điều 25 dự thảo Luật giữ nguyên quy định về các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản và dấu hiệu đáng ngờ theo từng lĩnh vực hoạt động của đối tượng báo cáo theo Luật Phòng, chống rửa tiền 2012.

Tại giai đoạn đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đề xuất tại Chính sách 03 về Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa áp dụng đối với đối tượng báo cáo, theo đó một trong những giải pháp thực hiện chính sách này là sửa đổi, bổ sung quy định về báo cáo giao dịch đáng ngờ, mở rộng các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ đến các lĩnh vực hoạt động khác của đối tượng báo cáo (ví dụ, đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, kế toán, luật sư,...). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn

thảo bổ sung quy định về các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ trong các lĩnh vực hoạt động đã được xác định có thể phát sinh giao dịch đáng ngờ như lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý, công chứng, kế toán, dịch vụ pháp lý, dịch vụ ủy thác v.v...

2.13. Về thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền (Mục 3 dự thảo)

Tên của mục 3 dự thảo Luật là về thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền, tuy nhiên nội dung tại mục này chỉ quy định chức năng, nhiệm vụ của Cục Phòng, chống rửa tiền. Bộ Tư pháp cho rằng nội dung tại mục này cần chỉnh lý theo hướng quy định các nội dung về cơ chế thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền của các bộ, ngành có liên quan. Bên cạnh đó, theo như các lý do được nêu tại điểm 2.4 nêu trên, việc quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ tại văn bản Luật là không phù hợp. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý nội dung tại mục này.

2.14. Về phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản (Điều 39 dự thảo)

Điều 39 dự thảo Luật cơ bản giữ nguyên quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền 2012 về phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản, theo đó, đối tượng báo cáo phải thực hiện phong tỏa tài khoản hoặc áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản của các cá nhân, tổ chức khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, tại Tờ trình số 03/TTr-BTP ngày 25/2/2021 của Bộ Tư pháp về Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất xây dựng biện pháp tịch thu tài sản không qua thủ tục kết tội và đề xuất hoàn thiện pháp luật liên quan, một trong những đề xuất sửa đổi hoàn thiện pháp luật nhằm ngăn chặn sớm việc tẩu tán tài sản và tăng cường hiệu quả việc thu hồi tài sản phạm tội trong pháp luật về phòng, chống rửa tiền là cùng với biện pháp trì hoãn giao dịch, bổ sung thẩm quyền cho đối tượng báo cáo được áp dụng các biện pháp tạm thời khi phát hiện giao dịch đáng ngờ như phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản trong thời gian xác minh để chuyển sang cơ quan điều tra. Ngoài ra, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu tiếp thu những đề xuất được nêu tại báo cáo nghiên cứu (Công văn số 2213/VPCP-PL ngày 31/3/2021 của Văn phòng Chính phủ), do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về vấn đề này.

2.15 Về xử lý vi phạm (Điều 40 dự thảo)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hình thức xử lý hình sự đối với tổ chức để đảm bảo thống nhất với khoản 6 Điều 324 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.16. Về trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 43 dự thảo)

Khoản 1 Điều 43 quy định: Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tội phạm liên quan đến rửa tiền ~~từ thông tin do Cục phòng, chống rửa tiền chuyên giao và thông tin do đối tượng báo cáo cung cấp quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; thông báo kết quả xử lý có liên quan cho Cục phòng, chống rửa tiền.~~

Tuy nhiên, trách nhiệm của Bộ Công an là tiếp nhận và xử lý nguồn Tin báo, tố giác tội phạm từ các nguồn mà không chỉ là từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hay đối tượng báo cáo. Do vậy đề nghị giữ nguyên như quy định cũ của Luật Phòng, chống rửa tiền 2012.

2.17. Về trách nhiệm của Bộ Tư pháp (Điều 45 dự thảo)

Đề nghị bổ sung trách nhiệm “Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền theo thẩm quyền” của Bộ Tư pháp tại điều này để đảm bảo thống nhất với các quy định của dự thảo Luật.

2.18. Về quy định dẫn chiếu (Điều 60 dự thảo)

Điều 60: *Quy định về các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phò biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được áp dụng cho đối tượng báo cáo theo các Điều 34, 35 của Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12 tháng 06 năm 2013 và Điều 22 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2019 có dẫn chiếu tới các quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 32, Mục 1, 2 Chương II về các biện pháp phòng, chống rửa tiền của Luật này.*

Tuy nhiên, hiện nay Luật Phòng, chống khủng bố đang được tổng kết, có thể được sửa đổi, bổ sung trong tương lai dẫn đến các quy định của Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản liên quan sẽ được sửa đổi theo, do đó, việc dẫn chiếu cụ thể nêu trên có thể bị lỗi thời trong tương lai. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể cân nhắc điều chỉnh quy định này theo hướng: “*Các quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 được dẫn chiếu tại các văn bản quy phạm pháp luật khác được sửa đổi tương ứng theo quy định của Luật này.*”

2.19. Vấn đề khác

Tại dự thảo điều luật quy định một số điều khoản còn chung chung như “các biện pháp thích hợp” tại điểm c khoản 2 Điều 15; “các biện pháp cần thiết”

tại điểm c khoản 2 Điều 17; “các biện pháp tăng cường” tại điểm a khoản 1 Điều 18, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể các biện pháp này là những biện pháp nào nhằm đảm bảo minh bạch trong nội dung văn bản luật, đồng thời tạo điều kiện áp dụng thống nhất trên thực tiễn.

2.20. Về kỹ thuật

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Luật để đảm bảo kỹ thuật lập pháp, ví dụ:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật về thông tin nhận biết khách hàng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không sử dụng đề mục i) ii) iii)..

- Điểm c Khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật về nhận biết khách hàng quy định Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp có nghi ngờ giao dịch, các giao dịch liên quan hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại nội dung điều khoản này đảm bảo súc tích, dễ hiểu, tránh lặp nội dung, lặp từ, đảm bảo kỹ thuật lập pháp.

- Điều 15 dự thảo Luật quy định về khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị, tuy nhiên khoản 3 điều này quy định các đối tượng khách hàng không phải là cá nhân có ảnh hưởng chính trị như cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột và bất kỳ người nào có các mối quan hệ với cá nhân khác với cá nhân có ảnh hưởng chính trị, như vậy để đảm bảo thống nhất giữa tên điều luật và nội dung điều luật, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể cân nhắc đổi tên điều luật thành “Cá nhân có ảnh hưởng chính trị”.

Trên đây là một số ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tham khảo./. AT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC (2 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Số: 2219 /BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia ý kiến Dự án Luật
Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
ĐẾN Số: 7073
Ngày: 28/6/2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chuyển: Trả lời Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà
Số và ký hiệu Hồ sơ về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền
(sửa đổi); qua nghiên cứu các dự thảo gửi kèm, Bộ Công an có ý kiến như sau:

I. Ý kiến chung:

1. Đề nghị bổ sung quy định về báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố (như đã quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012), do các biện pháp chống tài trợ khủng bố được quy định từ Điều 33 đến Điều 35 Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 chủ yếu viện dẫn đến quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền. Nếu bỏ quy định này sẽ dẫn đến khoảng trống về pháp luật khi Luật Phòng, chống khủng bố chưa kịp thời sửa đổi.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới đó”. Để đáp ứng các cam kết quốc tế, Bộ Công an đề nghị đưa các kiến nghị sửa đổi của Luật Phòng, chống khủng bố liên quan đến tài trợ khủng bố vào dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền sửa đổi lần này để đáp ứng thời hạn phải hoàn thành trong **dự thảo** Kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ (trước tháng 3 năm 2023). Cụ thể:

- Đề nghị bổ sung cụm từ “tài trợ khủng bố” sau cụm từ “rửa tiền” tại Điều 7, Điều 13 dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).
- Đề nghị bổ sung quy định về sửa đổi Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố theo hướng bổ sung quy định về đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố và đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố tại đối tượng báo cáo.
- Đề nghị bổ sung quy định việc đối tượng báo cáo có nghĩa vụ báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố đến Cơ quan phòng, chống khủng bố và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (như điều 30 Luật PCRT năm 2012). Đồng thời,

bổ sung quy định tại dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền về sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống khủng bố để bảo đảm thống nhất.

- Hiện nay, dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền đã bổ sung các quy định về: Cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP), chuyển khoản và các công nghệ mới bao gồm cả các yêu cầu đối với tài sản ảo (ví dụ như bitcoin...) và nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo. Đề nghị bổ sung quy định về sửa đổi Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố để viện dẫn đến các quy định liên quan đến Luật Phòng, chống rửa tiền.

2. Theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ. Do đó, tại Mục 3 Chương 2 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của các đối tượng báo cáo, trách nhiệm của Cục Phòng, chống rửa tiền trong thực hiện các yêu cầu cung cấp thông tin của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự. Đồng thời, cần quy định về căn cứ, trình tự, thủ tục, thời hạn cung cấp thông tin để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) bổ sung một số nhóm đối tượng báo cáo như tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ; dịch vụ trung gian thanh toán. Tuy nhiên, việc yêu cầu các tổ chức này thực hiện các nghĩa vụ giống như với các tổ chức tài chính là chưa phù hợp vì các tổ chức này không thiết lập quan hệ trực tiếp cũng như không quản lý hồ sơ khách hàng (Điều 38, Điều 39 dự thảo).

4. Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) còn có lỗi về thể thức, cách trình bày văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến là nhiều câu, chữ còn để chế độ phông chữ nghiêng xen lẫn với chữ đứng chưa phù hợp.

Đề nghị những từ ngữ nào cần giải thích nên thống nhất đưa vào Điều 4 (giải thích từ ngữ) để không phải giải thích thêm bằng cách để trong dấu () hoặc để phông chữ nghiêng, như tại điểm đ, khoản 4, Điều 4 (Trang 3 dự thảo Luật): “cung cấp dịch vụ ủy thác (tín thác)”.

Đề nghị dùng thống nhất cụm từ “Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền” trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); làm rõ nghĩa cụm từ “tổ chức hữu quan” tại Khoản 1, Điều 15 dự thảo và chỉnh sửa Khoản 1, Điều 31 cụm từ “khoản 1, Điều 30” do không có khoản này; Khoản 4, Điều 43 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “khoản 12, Điều 4” thành “khoản 13, Điều 4”.

Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) sử dụng nhiều từ ngữ mang tính định tính, chưa mang tính định lượng (rất lớn, rủi ro cao, giao dịch có giá trị lớn,...), gây khó khăn cho việc áp dụng. Đề nghị có quy định cụ thể hơn.

II. Ý kiến cụ thể:

1. Về Điều 4 dự thảo Luật (Giải thích từ ngữ):

- Đề nghị sửa điểm b khoản 1 thành: “Giúp sức hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm”.

- Tại khoản 3 quy định tổ chức tài chính là tổ chức *được cấp giấy phép hoạt động* theo quy định của pháp luật, điểm d có “tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo”. Tuy nhiên, đến nay pháp luật Việt Nam chưa có các quy định về tài sản ảo, tiền ảo; việc cấp phép hoạt động, đăng ký, phương thức hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản ảo chưa có quy định quản lý. Do đó, việc bổ sung “cung cấp dịch vụ tài sản ảo” tại khoản 3 là chưa phù hợp.

- Đề nghị bổ sung khoản 20 giải thích từ ngữ sau: “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo quy định pháp luật về Tổ tụng hình sự, Cục phòng, chống rửa tiền và các cơ quan khác theo quy định pháp luật.*”

2. Về Điều 8 dự thảo Luật (Các hành vi bị cấm):

- Tại khoản 1 đề nghị sửa cụm từ “trợ giúp” thành cụm từ “giúp sức”.

- Tại khoản 2 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “*Thiết lập, duy trì, sử dụng tài khoản vô danh hoặc tài khoản đăng ký bằng giấy tờ giả mạo, giấy tờ của người, tổ chức khác, giấy tờ không do cơ quan có thẩm quyền cấp*”.

- Tại khoản 4 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Cung cấp trái phép dịch vụ nhận, gửi tiền mặt, chuyển tiền điện tử, séc, công cụ tiền tệ khác...tại một địa điểm khác”.

- Tại khoản 6 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Cản trở, không hợp tác, chậm chẽ trong việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền”.

3. Về Điều 12 dự thảo Luật (Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng):

Tại khoản 3 đề nghị bổ sung cụm từ “được cấp phép” vào sau cụm từ “Đối tượng báo cáo có thể thuê các tổ chức khác”.

4. Về Điều 15 dự thảo Luật (Khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị), đây là vấn đề nhạy cảm về chính trị, đề nghị NHNN cân nhắc kỹ và cần xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trước khi đưa vào dự thảo Luật.

5. Về Điều 25 dự thảo Luật (Báo cáo giao dịch đáng ngờ) đề nghị:

- Bổ sung quy định báo cáo giao dịch liên quan đến đối tượng thuộc Danh sách đen và cách thức xử lý các giao dịch liên quan đến các đối tượng này.

- Bổ sung quy định báo cáo giao dịch đối với đối tượng đang là bị can, bị cáo trong các vụ án hình sự đang trong quá trình tiến hành tố tụng theo yêu cầu của cơ quan điều tra có thẩm quyền để kịp thời phát hiện các hành vi rửa tiền.

- Cần nghiên cứu, xây dựng Điều 25 dự thảo Luật theo hướng quy định các dấu hiệu đáng ngờ đặc trưng, rõ nét của tội phạm rửa tiền; không nên quy định dàn trải các dấu hiệu đáng ngờ trong các lĩnh vực để tiết kiệm nguồn lực, thời gian, chi phí tài chính của các đối tượng báo cáo và các cơ quan thực thi pháp luật; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác xác minh, điều tra, xử lý đối với tội phạm rửa tiền.

- Đề nghị bổ sung dấu hiệu giao dịch đáng ngờ tại khoản 3:

“Tài khoản ngân hàng có thay đổi về thiết bị đăng nhập, thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử vào ban đêm, địa chỉ IP nước ngoài”.

6. Về Điều 34 dự thảo Luật (Tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin phòng, chống rửa tiền):

Đề nghị bổ sung khoản 2 thành: “*Cục phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm thiết lập hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cho việc trao đổi, thu thập, phân tích, xử lý thông tin hiệu quả*”.

7. Về Điều 35 dự thảo Luật (Chuyển giao, trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền trong nước):

- Đề nghị bổ sung cụm từ “xác minh” vào trước cụm từ “điều tra, truy tố, xét xử” tại khoản 1, khoản 2 Điều 35 để quy định rõ các giao dịch đáng ngờ được chuyển giao từ NHNN đến các cơ quan có thẩm quyền là thông tin ban đầu, cần được xác minh làm rõ, chưa phải là tin báo tố giác tội phạm.

- Đề nghị bổ sung khoản 1 cụm từ “**chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giao dịch đáng ngờ của đối tượng báo cáo**” vào sau cụm từ “chuyển giao thông tin hoặc hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền”.

Thực tiễn công tác đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam cho thấy: Nhiều STR được chuyển giao sang cơ quan Công an để xác minh hành vi thực hiện STR đã xảy ra khá lâu (có STR đã xảy ra cách thời điểm chuyển giao trên 02 năm) gây khó khăn cho công tác xác minh, truy vết, cá nhân thực hiện STR có thể đã chết hoặc chuyển ra nước ngoài... dẫn đến công tác xác minh, đấu tranh với tội phạm rửa tiền chưa đạt hiệu quả. Một số STR được chuyển giao đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, chưa đảm bảo yếu tố nghiệp vụ, yếu tố xử lý vi phạm trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm rửa tiền nói riêng.

8. Về Điều 38 dự thảo Luật (Trì hoãn giao dịch):

- Đề nghị bổ sung khoản 1 thành:

“Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch ngay khi phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc danh sách cảnh báo nhưng không thể thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng

theo quy định tại Điều 9, 10 của Luật này và thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng tăng cường hoặc có căn cứ để xác định tài khoản liên quan tới giao dịch là tài khoản vô danh, tài khoản đăng ký bằng giấy tờ giả mạo, giấy tờ của người, tổ chức khác, giấy tờ không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội hoặc tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ tội phạm và phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

- Đề nghị bổ sung Khoản 4:

“Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể yêu cầu đối tượng báo cáo trì hoãn giao dịch. Thời hạn trì hoãn giao dịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định”.

9. Về Điều 40 dự thảo Luật (Xử lý vi phạm):

Theo dự thảo Điều 40, **cá nhân** vi phạm quy định của Luật này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định trách nhiệm hình sự đối với **pháp nhân thương mại** tại Điều 76 Bộ luật hình sự, trong đó có Tội rửa tiền (Điều 324).

Do đó, để thống nhất, đề nghị chỉnh sửa đoạn 1 “Tổ chức vi phạm các quy định của Luật này thì bị xử phạt vi phạm hành chính” thành đoạn:

“Tổ chức vi phạm các quy định của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

10. Về Điều 42 dự thảo Luật (Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): Qua thực tiễn công tác đánh giá đa phương của APG cho thấy, thông tin giao dịch đáng ngờ (STR) được Cục Phòng, chống rửa tiền - NHNN chuyển giao đến các cơ quan có thẩm quyền còn chưa đầy đủ, thông tin chưa rõ ràng.. gây khó khăn cho công tác xác minh, điều tra.

Thực tiễn công tác đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam cho thấy, số lượng giao dịch đáng ngờ NHNN chuyển giao sang cơ quan có thẩm quyền (trong đó có Bộ Công an) hàng năm rất lớn (hàng nghìn giao dịch). Tuy nhiên, hầu hết các STR đều chưa được thu thập đầy đủ thông tin và chưa được đánh giá chi tiết về dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân thực hiện STR. Do vậy, hầu hết STR do NHNN chuyển giao đến Bộ Công an đều chưa rõ dấu hiệu tội phạm, các STR mới chỉ là nguồn tin ban đầu để xác minh có hoặc không có dấu hiệu tội phạm.

Do đó, đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của NHNN tại Điều 42 nội dung: “Yêu cầu các đối tượng báo cáo được quy định tại Luật này báo cáo cụ thể, chi tiết về các giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn; phân tích, đánh giá cụ thể giao dịch đáng ngờ trước khi chuyển giao vụ việc sang cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho việc xác minh, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền”.

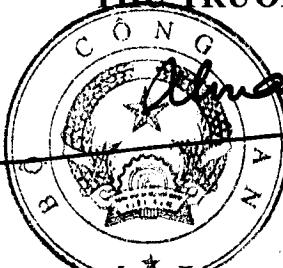
11. Về Điều 58 dự thảo Luật (Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền): Theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, Bộ Công an là cơ quan trung ương của Việt Nam trong hoạt động dẫn độ tội phạm. Do đó, đề nghị chỉnh lý khoản 3 Điều 58 theo hướng bổ sung Bộ Công an nhiệm vụ thực hiện hoạt động dẫn độ tội phạm rửa tiền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Bộ Công an trao đổi để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để báo cáo);
- V01 (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTT).CQH(05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lương Tam Quang

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2210/VKSTC-V14

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

ĐẾN Số: 7260
Ngày: 01/7/2022

Chuyển:
Số và ký hiệu HS: Phúc đáp Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/06/2022 của Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam về việc đề nghị cho ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự
thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật), Viện
kiểm sát nhân dân tối cao tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị rà soát, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình theo hướng thuyết minh chi tiết
những nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật. Trong đó nêu rõ
những vấn đề lớn theo từng chương, nêu rõ lý do có sửa đổi, bổ sung; nêu rõ
những vấn đề còn có các ý kiến khác nhau (nếu có): Chẳng hạn như các nội dung
mới được bổ sung tại các **điểm b, c khoản 3 Điều 57** quy định về nội dung hợp
tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền nhưng trong dự thảo Tờ trình lại không đề
cập đến vấn đề này.

II. Đối với dự thảo Luật

1. Về một số điều luật cụ thể

1.1. Về áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền, các luật có liên quan và điều
ước quốc tế.

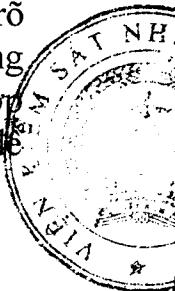
Đề nghị chỉnh sửa **Điều 3** dự thảo Luật như sau: “Trường hợp điều ước
quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định
khác với quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ
Hiến pháp” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế
năm 2016.

1.2. Về giải thích từ ngữ

Ngày 08/7/2012, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ
chức xuyên quốc gia (Công ước Palermo năm 2000) có hiệu lực tại Việt Nam.
Công ước Palermo năm 2000 khuyến nghị tịch thu *triệt để, toàn bộ* tài sản do
phạm tội mà có, bao gồm tất cả tài sản liên quan hoặc có nguồn gốc từ tài sản do
phạm tội có, phần thu nhập hay lợi nhuận sinh ra từ tài sản do phạm mà có... Căn
cứ thực tiễn xử lý các vụ án tội phạm rửa tiền tại Việt Nam, quy định về tội “Rửa
tiền” tại Điều 324 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



24/05/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 BLHS về tội rửa tiền, đề nghị sửa đổi Điều 4 dự thảo như sau:

- Về **khoản 1 Điều 4**, sửa đổi như sau: “1. Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:

a)...

b)...

c) Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản **mà biết hay có cơ sở để biết tài sản đó do phạm tội mà có**, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có”

- Bổ sung **khoản 2** (mới) sau khoản 1:

“2. Tài sản do phạm tội mà có là: Tất cả tài sản liên quan hoặc có nguồn gốc từ tài sản do phạm tội có, bao gồm cả phần thu nhập hay lợi nhuận sinh ra từ tài sản do phạm mà có.”

- Về **điểm c, d khoản 3 Điều 4** dự thảo Luật đưa hoạt động kinh doanh dịch vụ tiền ảo, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay trên nền tảng công nghệ mà tổ chức thực hiện hoạt động đó phải thực hiện báo cáo. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình có phân tích đây là những hoạt động mới và khung pháp lý điều chỉnh cho các hoạt động này hiện mới đang trong giai đoạn nghiên cứu hoàn thiện (tại tiểu mục b, mục 2 phần IV, trang 8 dự thảo Tờ trình). Vì thế để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với chế độ pháp luật hiện hành đề nghị cân nhắc đưa nội dung này vào dự thảo Luật.

1.3. Về trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa **khoản 1 Điều 31** Dự thảo Luật như sau: “Đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu theo quy định tại **khoản 1** Điều 30 của Luật này cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của Luật này.” Vì qua đối chiếu Điều 30 của Dự thảo Luật không quy định khoản của điều luật.

- Để bảo đảm quy định của Luật có thể được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị rà soát, quy định rõ “cơ quan nhà nước có thẩm quyền” mà đối tượng báo cáo phải cung cấp thông tin, tài liệu (tại khoản 1 Điều 31) bao gồm những cơ quan nào?. Hiện nay, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012.

1.4. Về nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền

Đề nghị chỉnh sửa khoản 4 Điều 57 như sau: “Quy trình, thủ tục, phương thức hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền...các quy định khác của pháp luật có liên quan **và hoặc** được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại” để đảm bảo tính chính xác.

1.5. Về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền

Đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 58 như sau: “Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế **về và** tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền” để đảm bảo sự phù hợp.

1.6. Về hiệu lực thi hành

Đề nghị rà soát bỏ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 59 vì không phù hợp với nội dung về hiệu lực thi hành.

2. Về kỹ thuật, hình thức

2.1. Về Kỹ thuật

Nhằm đảm bảo tính khoa học, tránh trùng lặp, đề nghị chỉnh sửa **Mục 3** Dự thảo Luật từ Điều 33 đến Điều 37 theo hướng sửa tên điều luật và làm rõ nội dung về trách nhiệm, thẩm quyền của Cục Phòng, chống rửa tiền trong việc thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền. Ví dụ:

“Điều 35. Trách nhiệm của Cục phòng, chống rửa tiền trong việc chuyển giao, trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền trong nước

1. Chuyển giao thông tin hoặc hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ giao dịch được nêu trong thông tin, báo cáo liên quan đến rửa tiền.

2. Phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

3. Trao đổi thông tin với các bộ, ngành liên quan nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.

Điều 36. Thẩm quyền của Cục phòng, chống rửa tiền trong việc chuyển giao, trao đổi thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài

1. Gửi yêu cầu tới cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác để thu thập, bổ sung thông tin phục vụ cho việc xử lý, phân tích và chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền; tiếp nhận thông tin phản hồi, thông tin chuyển giao của cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác và xử lý thông tin nhận được theo quy định của luật này.

2. Tiếp nhận yêu cầu đề nghị cung cấp thông tin từ cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác với mục đích phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền; cung cấp thông tin phản hồi, thông tin chuyển giao của cơ quan phòng, chống rửa tiền hoặc cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác theo quy định của luật này.”

2.2. Về hình thức

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi kỹ thuật và không viết tắt trong toàn bộ dự thảo Luật. Cụ thể tại các Điều 4, Điều 9 và Điều 56.

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), kính gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp, nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ 14.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huy Tiến

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6330/BTC-TCNH

V/v tham gia ý kiến đối với dự
thảo Luật Phòng, chống rửa tiền
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
DEN Số: 7358
Ngày: 04/7/2022
Chuyên:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Số và ký hiệu HS:...Trả lời: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc tham gia ý kiến
đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) theo đề nghị tại Công văn số
3748/NHNN-PC ngày 03/6/2022 và Công văn số 3751/NHNN-PC ngày
03/6/2022, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tham gia ý kiến chung

- Liên quan đến các nội dung về tài sản ảo trong dự thảo Luật Phòng,
chống rửa tiền (sửa đổi): Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa quy định hay có
cách hiểu chính thức về tài sản ảo; các thuật ngữ tài sản ảo/tài sản mã hóa, nhà
cung cấp dịch vụ tài sản ảo/tài sản mã hóa chưa được ghi nhận trong bất kỳ văn
bản quy phạm pháp luật nào tại Việt Nam. Mặt khác, với quy định tại Khoản 2
Điều 4 trong Dự thảo, chưa thể khẳng định tài sản theo quy định tại Bộ luật Dân
sự có bao gồm tài sản ảo hay không. Do vậy, đề nghị xem xét quy định về tài
sản ảo và các dịch vụ liên quan hoặc làm rõ nội hàm của các hoạt động này
trong dự thảo Luật.

Đồng thời hiện cũng chưa quy định cơ quan quản lý chính thức việc phát
hành và giao dịch tiền ảo, tài sản ảo. Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh
Khái tại Công văn số 1798/VPCP-KTTH ngày 23/3/2022 của Văn phòng Chính
phủ, hiện nay Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành xác định cụ thể các
văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới gắn với cơ quan
chủ trì và thời gian thực hiện cụ thể để nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý để
quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa.
Trên cơ sở trao đổi thống nhất với các Bộ ngành, Bộ Tài chính sẽ có Tờ trình
Thủ tướng Chính phủ về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với vấn
đề này. Do đó, việc quy định các nội dung về thanh tra, giám sát, triển khai các
hoạt động phòng, chống rửa tiền liên quan đến tài sản ảo tại Điều 44 (thuộc trách
nhiệm của Bộ Tài chính) là chưa phù hợp.

- Liên quan đến quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền tại từng tổ chức và
việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền trên cơ sở rủi ro của các đối
tượng báo cáo, đây là các quy định hoàn toàn mới, do vậy, đề nghị NHNN có

đánh giá tác động về tính khả thi của biện pháp này đảm bảo các đối tượng báo cáo là các tổ chức tài chính phi ngân hàng có thể thực hiện được.

2. Về ý kiến cụ thể đối với nội dung của dự thảo Luật

2.1. Tại điểm l, m, n Khoản 3 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) liên quan đến tổ chức tài chính là đối tượng báo cáo trong lĩnh vực chứng khoán: để đảm bảo thống nhất với Luật Chứng khoán, đề nghị sửa như sau: “*3. Tổ chức tài chính là tổ chức được cấp giấy phép theo quy định pháp luật để thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:*

.....

l) Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

m) Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;...”.

2.2. Tại điểm p khoản 3 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) Dự thảo đề nghị sửa đổi như sau: “*p) Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư*” Đồng thời, rà soát, điều chỉnh tương ứng tại các nội dung có liên quan tương ứng tại Dự thảo. Lý do:

+ Tại dự thảo Tờ trình dự thảo Luật PCRT (trang 7), Ngân hàng nhà nước giải trình lý do bổ sung thêm các đối tượng báo cáo theo khuyến nghị của FATF và đáp ứng kiến nghị của APG gồm: tổ chức được cấp phép thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, kinh doanh dịch vụ tài sản ảo, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dự trên nền tảng công nghệ (không có tổ chức được cấp phép cung ứng dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư);

+ Phù hợp hướng dẫn tại Khuyến nghị của FATF về đánh giá đa phương về PCRT trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ; hướng dẫn tại Nguyên tắc bảo hiểm (ICP 22) của IAIS; kinh nghiệm của một số nước về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Theo đó, đối tượng báo cáo về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực bảo hiểm là các doanh nghiệp cung ứng bảo hiểm nhân thọ và các loại hình bảo hiểm liên quan đến đầu tư.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bảo hiểm 24/2000/QH10 có quy định về nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ bao gồm: Bảo hiểm trọn đời; Bảo hiểm sinh kỷ; Bảo hiểm tử kỷ; Bảo hiểm hỗn hợp; Bảo hiểm trả tiền định kỳ; Bảo hiểm liên kết đầu tư; Bảo hiểm hưu trí. Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, trong đó có nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư.

+ Theo quy định tại Nghị định số 80/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong lĩnh vực bảo hiểm là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

2.3. Tại điểm a Khoản 4 Điều 4 (Giải thích từ ngữ) liên quan đến kinh doanh trò chơi có thưởng: đề nghị giải thích thuật ngữ cho thống nhất, do theo Khoản 6 Điều 25 thì trò chơi có thưởng gồm: trò chơi điện tử có thưởng, xổ số, đặt cược. Hiện nay, Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 về kinh doanh casino thì trò chơi có thưởng là các trò chơi may rủi hoặc trò chơi kết hợp giữa may rủi và kỹ năng được tổ chức trên máy trò chơi điện tử có thưởng hoặc trên bàn trò chơi có thưởng mà người chơi bỏ tiền để tham gia và có thể trúng thưởng bằng tiền hoặc hiện vật. Đối với các loại hình trò chơi có thưởng khác như game bài trên mạng internet, đề nghị NHNN tham khảo thêm ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.4. Tại khoản 2 Điều 9, đề nghị xem xét quy định tại mục d và đ do đang có quy định trùng lặp đối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ ủy thác, tín thác, dịch vụ điều hành, quản lý doanh nghiệp.

2.5. Tại điểm d Khoản 1 Điều 10 dự thảo, đề nghị sửa đổi từ ngữ “thông tin về người thành lập, người đại diện” thành “*thông tin về người thành lập doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật*” để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

2.6. Tại điểm b Khoản 1 Điều 12 dự thảo, đề nghị cân nhắc bổ sung thông tin về người đại diện theo pháp luật khi xác minh thông tin nhận biết khách hàng là tổ chức.

2.7. Tại Điều 15, đề nghị sửa lại tiêu đề là “*Khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị*” để phù hợp với nội dung nêu trong điều này.

2.8. Tại Khoản 3 Điều 16, sửa đổi “*phải được sự chấp thuận của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của đối tượng báo cáo trước khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý*”.

2.9. Tại điểm b Khoản 2 Điều 18, bổ sung thời hạn gửi báo cáo các giao dịch đáng ngờ khi phát hiện có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch trong quá trình giám sát đặc biệt một số giao dịch.

2.10. Tại Khoản 5 Điều 25 về các dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực chứng khoán:

- + Đề nghị bỏ khoản b do theo quy định pháp luật, các giao dịch chuyển nhượng chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán đều phải được UBCKNN và Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp thuận.

- + Đề nghị sửa điểm đ “*Khách hàng thường xuyên bán danh mục đầu tư và đề nghị công ty chứng khoán thanh toán bằng tiền mặt hoặc séc*” thành “*Khách hàng thường xuyên bán tất cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư và đề nghị công ty chứng khoán ký uỷ nhiệm chi để khách hàng rút tiền mặt từ ngân hàng thương*

mại”. Lý do: theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán: Công ty chứng khoán không được trực tiếp nhận và chi trả tiền mặt để giao dịch chứng khoán của khách hàng mà phải thực hiện qua ngân hàng thương mại.

+ Tại điểm d Khoản 5 Điều 25, đề nghị xem xét sửa lại như sau: “Người không cư trú chuyên số tiền lớn từ tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc thanh lý các hợp đồng uỷ thác đầu tư chứng khoán để chuyển tiền ra khỏi Việt Nam”;

+ Tại điểm e Khoản 5 Điều 25, đề nghị xem xét sửa lại như sau “e) Khách hàng đầu tư bất thường vào nhiều loại chứng khoán không có lợi trong khoảng thời gian ngắn”.

+ Đề nghị xem xét bổ sung hành vi giao dịch đáng ngờ: “Nhà đầu tư nước ngoài cư trú ở quốc gia, vùng lãnh thổ có rủi ro cao về rửa tiền góp vốn thành lập quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán tại Việt Nam”.

2.11. Tại Điều 25 dự thảo Luật quy định về dấu hiệu đáng ngờ cơ bản, dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, trò chơi có thưởng, casino, kinh doanh bất động sản, không quy định cụ thể dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực tài sản ảo, dịch vụ kê toán, đề nghị rà soát, bổ sung để thống nhất trong triển khai thực tế.

2.12. Tại Khoản 1 Điều 27 dự thảo: Để đảm bảo việc áp dụng thống nhất, tạo thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong thực thi pháp luật về phòng chống rửa tiền (trong đó có lực lượng Hải quan), đề nghị làm rõ “cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là những cơ quan, đơn vị nào được quy định trường hợp trên định mức phải khai hải quan của cá nhân xuất nhập cảnh mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng.

2.13. Tại Khoản 2 Điều 27 dự thảo: Đề nghị làm rõ nội dung quy định về “*thu thập, lưu trữ các thông tin tại Khoản 1 Điều 27*” để hạn chế việc phát sinh các yêu cầu, thủ tục không đảm bảo tính khả thi trên thực tế áp dụng đối với cơ quan liên quan trong thu thập, cung cấp thông tin.

2.14. Tại Khoản 2 Điều 27: Đề đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật thông tin thu thập được, cũng như hạn chế việc các cơ quan chức năng yêu cầu và sử dụng thông tin do cơ quan Hải quan thu thập được không đúng mục đích, thẩm quyền, đề nghị chỉ rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào được yêu cầu cơ quan Hải quan cung cấp thông tin này, lý do, mục đích yêu cầu cung cấp thông tin.

Đối với việc cung cấp thông tin nêu tại Điều 27 dự thảo Luật, ngoài việc tuân thủ theo Luật Phòng, chống rửa tiền, còn phải tuân theo quy định của Luật Hải quan, pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước... Cụ thể, đối với việc thu thập, cung cấp thông tin hải quan ở trong nước, cơ quan Hải quan thực hiện theo Điều 95 Luật Hải quan 2014.

2.15. Tại Khoản 2 Điều 29 và Khoản 1 Điều 38 dự thảo: đề nghị quy định cụ thể thời hạn đối tượng báo cáo phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay cho quy định “báo cáo ngay” để có cơ sở làm rõ trách nhiệm của đối tượng báo cáo.

2.16. Tại Khoản 2 Điều 37 dự thảo, đề nghị sửa “*Cục phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm cung cấp thông tin, giám sát công tác phòng, chống rửa tiền của đối tượng báo cáo cho các đơn vị được giao nhiệm vụ làm đầu mối về công tác phòng, chống rửa tiền tại các Bộ, ngành để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng, chống rửa tiền*”. Lý do: Để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được giao nhiệm vụ làm đầu mối trong công tác phòng, chống rửa tiền tại các Bộ, ngành trong việc kiểm tra, giám sát các đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành.

2.17. Tại Điều 38,39 dự thảo, đề nghị xem xét lại quy định này do một số đối tượng báo cáo của dự thảo Luật (công ty dịch vụ kế toán...) không có thẩm quyền cũng như khả năng thực hiện việc trì hoãn, phong tỏa tài khoản... của khách hàng khi phát hiện giao dịch đáng ngờ.

2.18. Tại khoản 12 Điều 42 Dự thảo về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước đề nghị sửa như sau: “*12. Chủ trì, thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại Điều 7 Luật này.*”

2.19. Tại khoản 4 Điều 44 Dự thảo về trách nhiệm của Bộ Tài chính đề nghị sửa như sau: “*Phối hợp thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, trò chơi có thưởng, casino, tài sản ảo và dịch vụ kế toán theo quy định tại Điều 7 Luật này.*”

2.20. Tại khoản 2 Điều 44 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “kiểm tra” để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, giám sát đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính (vì không phải đơn vị nào cũng có chức năng thanh tra chuyên ngành), cụ thể: “*Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia, ngành/lĩnh vực và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ gắn với hoạt động đầu tư, chứng khoán, trò chơi có thưởng, casino, tài sản ảo và dịch vụ kế toán*”.

2.21. Về quy định để hướng dẫn về nhận biết khách hàng (CDD) đối với các tổ chức tài chính theo khuyến nghị của APG: Ngày 16/5/2022, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3206/VPCP-KTTH về việc đề nghị các đơn vị Bộ, ngành liên quan tham gia ý kiến về dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền của APG do Ngân hàng nhà nước đang trình Chính phủ ban hành. Tại dự thảo Quyết định có quy định liên quan đến hai khuyến nghị 10.12 (c) và 10.13 tại Hành động số 48, trang 15, Phụ lục kế hoạch thực hiện khuyến nghị hành động APG như sau: “*Sửa đổi quy định pháp luật để đảm bảo bao gồm: ... - Các yêu cầu đối với các FIs để thực hiện CDD liên tục; - Xác định và xác minh đối với những người thụ hưởng được chỉ định của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc các hợp đồng bảo hiểm liên quan đến đầu tư khác*” Kết quả cần đạt được: Luật sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền. 3 Đơn vị chủ trì: Ngân hàng nhà nước. Đơn vị phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp. Thời gian thực hiện: Tháng 3/2023.

Vì vậy, đề nghị Ngân hàng nhà nước nghiên cứu bổ sung yêu cầu nêu trên của APG để bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch hành động hiệu quả.

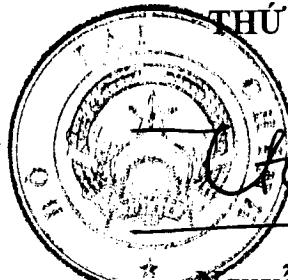
Trên đây ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- TCT; TCHQ; UBCKNN;
- Cục QLBH; Cục QLKT;
- Thanh tra Bộ; Vụ PC;
- Lưu: VT, TCNH (V.T.Tùng -06b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi



BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2532/BNG-LPQT

V/v góp ý dự án Luật PCRT sửa đổi.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Phúc Công văn 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Quý Cơ quan về việc góp ý hồ sơ dự án Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi

Bộ Ngoại giao nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi. Bộ Ngoại giao nhận thấy việc xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi sẽ giúp khắc phục các hạn chế đã bộc lộ qua hơn 8 năm triển khai thực hiện Luật Phòng chống rửa tiền 2013, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm rửa tiền, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn theo 40 Khuyến nghị và 11 Mục tiêu trực tiếp của Lực lượng Tình báo tài chính (FATF) và Nhóm châu Á – Thái Bình Dương về rửa tiền (APG).

2. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính phủ. Tuy nhiên để dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc một số điểm sau:

- Liên quan Đánh giá đa phương nêu tại Mục I.3 về các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế của Việt Nam, dự thảo Tờ trình hiện có đề cập tới tình hình kết quả vòng Đánh giá đa phương hiện nay, tuy nhiên chưa nêu quá trình Việt Nam gia nhập và cam kết thực hiện hệ thống các Khuyến nghị và Mục tiêu trực tiếp của FATF, cũng như chưa giải thích vì sao Việt Nam phải đáp ứng các Khuyến nghị và Mục tiêu trực tiếp này. Do đó, đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, bổ sung một cách vấn tắt để cơ quan có thẩm quyền nắm được thông tin cơ bản.

- Đề nghị bổ sung danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam làm căn cứ xây dựng Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi, trong đó bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ, ngành liên quan, văn bản quy định về việc quản lý hoạt động của các tổ chức có nghĩa vụ báo cáo về rửa tiền thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động chính sách của việc giao các Bộ, ngành đánh giá, cập nhật rủi ro rửa tiền tại từng ngành thuộc phạm vi mà các Bộ, ngành quản lý, trong đó nêu rõ tác động về kinh phí, nhân sự phát sinh, và phương án giải quyết.

3. Về nội dung dự thảo Luật Phòng chống rửa tiền sửa đổi

Đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc một số điểm sau:

- Theo Bộ Ngoại giao nắm được, pháp luật Việt Nam hiện mới chỉ có quy định về “tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam”, chưa có quy định về “tổ chức phi lợi nhuận”. Đồng thời, theo khoản 22 Điều 2 Nghị định 980/VBHN-BNG ngày 30/3/2021 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao, hiện nay Bộ Ngoại giao chỉ được giao là cơ quan

đầu mối quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, không được giao quản lý các tổ chức phi lợi nhuận. Do đó, đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, điều chỉnh nội dung đề cập tới tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài tại Điều 50 dự thảo Luật cho phù hợp.

- Theo Điều 24 Nghị định 12/2012/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Ngoại giao được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động và chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Trong khi đó, theo Điều 25 Nghị định 12/2012/NĐ-CP, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, với một số cơ quan quản lý nhà nước là thành viên trong đó có Bộ Ngoại giao và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được giao phụ trách thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động, đồng thời chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm liên quan hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Qua nghiên cứu, Bộ Ngoại giao nhận thấy nhiệm vụ “triển khai công tác phòng, chống rửa tiền” và nhiệm vụ “đánh giá rủi ro về rửa tiền” đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 50 dự thảo Luật thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động, xử lý các vi phạm liên quan hoạt động, do đó nằm trong phạm vi nhiệm vụ của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Trên cơ sở đó, đề nghị dự thảo Luật chuyển nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 50 cho Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chủ trì, đồng thời điều chỉnh vai trò của Bộ Ngoại giao liên quan tới công tác phòng chống rửa tiền tại các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thành “cơ quan phối hợp”.

- Theo khoản 4 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020, thủ tục hành chính không được ban hành bằng thông tư, thông tư liên tịch, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao. Hiện nay, chưa có quy định về quy trình, thủ tục đánh giá rủi ro rửa tiền với nhóm đối tượng là tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung điều khoản giao Chính phủ quy định chi tiết quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền theo từng ngành, nhóm đối tượng báo cáo.

- Tại khoản 4 Điều 57, đề nghị điều chỉnh theo hướng các hoạt động hợp tác quốc tế quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 57 (gồm xác định, phong tỏa, niêm phong, tịch thu tài sản của người phạm tội, tương trợ tư pháp và hợp tác dẫn độ tội phạm) chỉ thực hiện theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi để Quý Cơ quan tham khảo, tổng hợp./*18*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trợ lý Bộ trưởng Nguyễn Minh Vũ (để b/c);
- CNV;
- Lưu: HC, LPQT (DA.)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3907 /BTNMT-PC

V/v góp ý kiến dự thảo dự án Luật Phòng
chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 3/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đề nghị góp ý kiến dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến như sau:

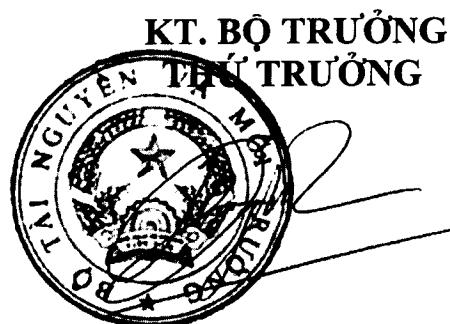
1. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về quản lý “tiền ảo” trong dự án Luật Phòng, chống rửa tiền, trên thực tế mặc dù không phải là sản phẩm công nghệ mới, thế nhưng với lợi thế dễ dàng trao đổi trên phạm vi toàn cầu, tiền ảo là một kênh hữu hiệu để tội phạm lợi dụng rửa tiền, tài trợ khủng bố. Trong đó, các đối tượng tội phạm có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản tiền thu được thông qua những hoạt động bất hợp pháp thành tiền “sạch” hoặc chuyển các khoản tài trợ cho khủng bố thông qua việc mua bán, trao đổi đồng tiền ảo ở các quốc gia khác nhau.

2. Điều 51, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem lại quy định về trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền, thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim loại quý và đá quý, vì theo quy định tại Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường không có chức năng này.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi quý cơ quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu VT, PC, D.3.



Nguyễn Thị Phương Hoa

ỦY BAN TRUNG UƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 4041/MTTW-BTT
V/v phản hồi Công văn số 3751/NHNN-PC
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Lê Thị May)
Tuy
Lê Thị May
BPT
U

Phúc đáp công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có ý kiến như sau:

Để việc tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) một cách khách quan, khoa học, đạt hiệu quả và chất lượng cần có thời gian nghiên cứu. Tuy nhiên, do thời hạn xin ý kiến nêu trong văn bản (trước ngày 15/6/2022) không đảm bảo để nghiên cứu, do đó Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam không tham gia ý kiến. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan để tổng hợp và hoàn thiện dự thảo văn bản.

Trân trọng thông báo tới Quý cơ quan biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường trực MTTW (đề b/cáo);
- Vụ Pháp chế, NHNNVN;
- Lưu VT, BPT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Trưởng Thị Ngọc Ánh

SAO Y

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4224/BKHDT-TCTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VĂN PHÒNG	
ĐẾN Số: 7062	
Ngày: 28/6/2022	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Phúe đáp công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam lấy ý kiến đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa
đổi), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF) về phòng, chống rửa tiền là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền; xây dựng hệ thống pháp luật về phòng, chống rửa tiền phù hợp với các yêu cầu, chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác phòng, chống rửa tiền thời gian tới.

Để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), đề nghị
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:

- Báo cáo đánh giá việc thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền thời gian
qua. Trong đó, bổ sung số liệu cụ thể về kết quả triển khai Luật Phòng, chống
rửa tiền trong hoạt động ngân hàng, các hoạt động khác của nền kinh tế.

- Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách, nội dung đề xuất sửa đổi,
bổ sung tại dự thảo Luật sửa đổi, trong đó nêu rõ các thủ tục hành chính phát
sinh và những tồn tại, hạn chế giữa Luật Phòng, chống rửa tiền với các Luật
chuyên ngành.

- Một số nội dung được bổ sung tại dự thảo Luật theo khuyến nghị của
Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), tuy nhiên cần nghiên cứu, rà
soát để phù hợp với tình hình thực tế về phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của
Việt Nam.

2. Về dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

- Tại Điều 4 về giải thích từ ngữ:

+ Quy định tại điểm c Khoản 3 “dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và
người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ”, tại điểm d Khoản 3 “dịch vụ tài
sản ảo”, tại điểm đ Khoản 4 “dịch vụ ủy thác (tín thác)” và tại Khoản 10 “chủ
sở hữu hưởng lợi”: Đây là những khái niệm mới, do đó đề nghị Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam làm rõ nội hàm khái niệm, nội dung; bổ sung đánh giá tác động của việc đề xuất nội dung này.

+ Tại Khoản 19 quy định “*Cục Phòng, chống rửa tiền là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước*”: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Chính phủ ban hành Nghị định để quy định “... *nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ*”. Do đó, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát lại nội dung này.

+ Đề nghị bổ sung làm rõ nội hàm khái niệm, nội dung đối với cụm từ “*ngân hàng vỏ bọc*” nêu tại Khoản 5, Điều 16.

- Tại Khoản 1 Điều 20 về minh bạch thông tin của pháp nhân:

Các thông tin cơ bản của công ty cần được thu thập và lưu giữ của 01 công ty gồm có: tên công ty, bằng chứng về sự thành lập, hình thức và tình trạng pháp lý, địa chỉ văn phòng đăng ký...đã có trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp đăng ký thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp đăng ký thành lập theo quy định các luật chuyên ngành. Do đó, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu sửa đổi như sau: “Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu giữ thông tin cơ bản, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân bao gồm: *thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp ...*”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

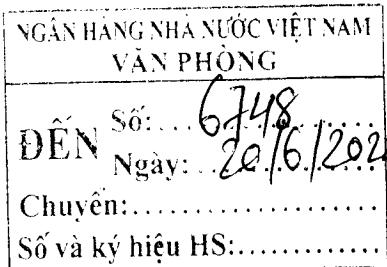
- Như trên;
- Các đơn vị: ĐKKD, KTĐN, QPAN;
- Lưu VT, Vụ TCTT



THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 926 /TTCP-PC
V/v góp ý dự thảo Luật Phòng,
chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022



Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thanh tra Chính phủ nhận được Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

Luật Phòng, chống rửa tiền được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2012. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bộ máy tổ chức chuyên trách về phòng, chống rửa tiền từng bước được củng cố, hoàn thiện. Công tác phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể góp phần ngăn chặn kịp thời các tội phạm rửa tiền xuyên quốc gia, đấu tranh chống tội phạm, gian lận thuế, tham nhũng và vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, từ khi Luật Phòng, chống rửa tiền được ban hành đến nay đã trên 10 năm, có nhiều nội dung chưa theo kịp thực tiễn tình hình mới, một số hoạt động mới phát sinh như các hoạt động liên quan đến tiền điện tử, tài sản ảo; cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ; bộ khuyến nghị FATF đã có nhiều lần sửa đổi các khuyến nghị; các quy định hiện hành về việc phân tích, xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ của Ngân hàng Nhà nước chưa rõ ràng; việc phân định trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh kim loại quý, đá quý và một số lĩnh vực khác cũng chưa rõ ràng... Thanh tra Chính phủ nhất trí sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền, bổ sung điều chỉnh những vấn đề mới.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và tính khả thi của Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm các quy định về tiền điện tử, tài sản ảo, dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ và các vấn đề liên quan. Quy định pháp luật hiện hành về thanh toán tại Nghị định 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ101/2012/NĐ-CP có quy định rõ về phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt chưa thừa nhận tiền điện tử, tài sản ảo... Đặc điểm các hoạt động này hầu hết được thực hiện trực tuyến nên các bên tham gia giao dịch có tính ẩn danh cao, tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền rất lớn, do vậy cần được

quy định cụ thể và đầy đủ hơn để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả ngăn ngừa rủi ro về rửa tiền.

Thanh tra Chính phủ kính gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp./TL

Nơi nhận:TL

- Nhu trên;
- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Trần Ngọc Liêm;
- Lưu: VT, PC.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Trần Ngọc Liêm

Số: 3888 /BNN-PC
V/v góp ý dự án Luật Phòng,
Chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 17/6/2022

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	
VĂN PHÒNG	
ĐỀN	Số:...6691..... Ngày:...17/6/2022 Chuyển:..... Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng nhà nước về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Phòng, Chống rửa tiền sửa đổi (sau đây viết tắt là dự thảo Luật), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 4 dự thảo Luật)

- Đề nghị bổ sung việc giải thích từ ngữ đối với một số thuật ngữ sau: dịch vụ tài sản ảo; dịch vụ trung gian thanh toán.

- Đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa khái niệm “tài sản” tại khoản 2 Điều 4 với quy định về “tài sản ảo” tại điểm d khoản 3 Điều 4. Vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo, khái niệm “tài sản” được dẫn chiếu theo quy định tại Bộ Luật Dân sự, bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản. Tuy nhiên, dự thảo Luật có bổ sung hoạt động mới là “dịch vụ tài sản ảo”. Vì vậy, đề nghị làm rõ “tài sản ảo” có được xem là một loại tài sản theo quy định tại Bộ luật dân sự hay không. Nếu không được xem là một loại tài sản theo quy định tại Bộ luật Dân sự, đề nghị xem lại giải thích từ ngữ về tài sản tại khoản 2 Điều 4.

2. Về nhận biết khách hàng (Điều 9 dự thảo Luật)

Dự thảo Luật có bổ sung hoạt động kinh doanh mới tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền là “cung cấp dịch vụ tài sản ảo”, “cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ”, vì vậy, đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung một số trường hợp mà tổ chức tài chính phải áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng đối với các hoạt động mới bổ sung này.

3. Về báo cáo giao dịch đáng ngờ (Điều 25 dự thảo Luật)

Tương tự như góp ý đối với Điều 9 dự thảo Luật, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về các dấu hiệu đáng ngờ đối với hoạt động “cung cấp dịch vụ tài sản ảo”, “cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ”.

4. Về trách nhiệm của các bộ ngành khác (Điều 52 dự thảo Luật)

Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 52 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của các bộ ngành khác “chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền”.

Trên đây là một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật theo đề nghị của Quý Bộ./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PC.



Số: 2042 /BVHTTDL-TTr
V/v tham gia ý kiến đối với dự án
Luật Phòng, chống rửa tiền

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền, sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền.
2. Ý kiến cụ thể đối với dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền
 - 2.1. Tại Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung về giải thích cụm từ "*ngân hàng vòi bọc*".
 - 2.2. Tại khoản 3 Điều 12: Đề nghị sửa đổi cụm từ "*và đối tượng báo cáo chịu trách nhiệm*" thành "*và phải chịu trách nhiệm*".
 - 2.3. Tại khoản 1 Điều 13: Đề nghị quy định cụ thể về cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành văn bản đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo.
 - 2.4. Tại Điều 14: Đề nghị bổ sung quy định về các tiêu chí để phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền, các loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền.
 - 2.5. Tại Điều 16: Đề nghị bỏ cục khoản 3 xuống dưới khoản 5 và sửa đổi như sau: "*Việc thiết lập quan hệ ngân hàng đại lí của đối tượng báo cáo phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền*".
 - 2.6. Tại khoản 2 Điều 17: Đề nghị quy định cụ thể nội dung của quy trình nội bộ mà đối tượng báo cáo phải ban hành (quy trình nội bộ để thực hiện công việc gì).
 - 2.7. Tại Điều 19: Đề nghị gộp vào Điều 12 vì Điều 12 đã có quy định về việc nhận biết khách hàng thông qua tổ chức, cá nhân khác.
 - 2.8. Tại Điều 20:
 - Khoản 1: Đề nghị sửa đổi cụm từ "*lưu giữ*" thành "*lưu trữ*" (tương tự đối với điểm a khoản 1 Điều 21; điểm e khoản 1 Điều 23...); sửa đổi cụm từ "*Các cơ quan này phải lưu giữ thông tin nêu trên tối thiểu 05 năm*" thành "*Các thông tin nêu trên phải được lưu trữ tối thiểu 05 năm*".

- Khoản 3: Đề nghị quy định rõ về nội dung thông tin yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp (tương tự đối với khoản 3 Điều 21).

2.9. Tại tên khoản 1 Điều 21: Đề nghị bỏ sung cụm từ "*Trách nhiệm của*" trước cụm từ "*người nhận ủy thác*"; bỏ từ "*phải*".

2.10. Tại khoản 2 Điều 29: Đề nghị bỏ cụm từ "*hai ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh báo cáo hoặc*" vì khoản này quy định thời hạn báo cáo đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ.

2.11. Tại khoản 1 Điều 31: Đề nghị xem lại điều khoản trích dẫn.

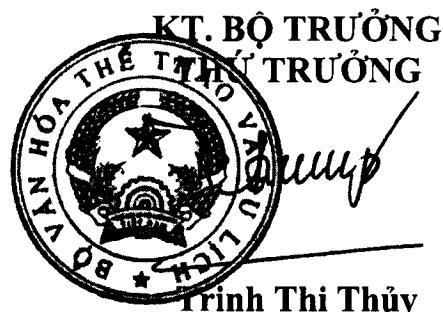
2.12. Đề nghị cân nhắc bỏ Điều 52 vì các bộ, ngành có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền đã được quy định từ Điều 41 đến Điều 51 của Dự thảo.

2.13. Tại Điều 61: Đề nghị bổ sung cụm từ "*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*" sau từ "*Chính phủ*".

Trên đây là một số ý kiến đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, TTr.LTT. (2)



Trịnh Thị Thủy

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2334 /BTTTT-PC

V/v góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VĂN PHÒNG
ĐẾN Số: ... 6607
Ngày: ... 16/6/2022
Chuyển:
Số và ký hiệu HS: ... Phúc đáp công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu có ý kiến như sau:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

nước Việt Nam về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật phòng, chống rửa tiền hiện hành, hoàn thiện hành lang pháp lý và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống rửa tiền tại Việt Nam.

2. Về nội dung dự thảo Luật:

- Tại khoản 19 Điều 4: đề nghị sửa “Cục Phòng, chống rửa tiền” thành “cơ quan chuyên môn về phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

- Đề nghị phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng nhà nước Việt Nam (về nghiệp vụ) và cơ quan chuyên môn về phòng, chống rửa tiền thuộc Bộ Công an (về tội phạm và xử lý tội phạm về rửa tiền).

- Ngoài ra, hiện nay quy định về phòng, chống được các doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile Money chấp hành nghiêm chỉnh. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống rửa tiền và đề nghị các doanh nghiệp báo cáo hàng tháng, báo cáo đột xuất đối với các hành vi giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ.

Tại Điều 52 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của các bộ ngành khác, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.

Đề nghị cân nhắc bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an về việc quản lý dịch vụ Mobile Money (trong trường hợp chính thức đưa dịch vụ này vào triển khai).

Bộ Thông tin và Truyền thông kính gửi Quý Bộ để tổng hợp, thực hiện các thủ tục theo quy định.

Trân trọng./. Phạm Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, PC, PTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

BỘ QUỐC PHÒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2013 /BQP-PC

V/v tham gia ý kiến dự án
Luật Phòng, chống rửa tiềnNGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VĂN PHÒNGĐẾN Số: .../.../...
Ngày: .../.../...
Chuyển:Số và ký hiệu HS: .. Phúc đáp Công văn số 3751/NHNN-PC ngày 03/6/2022 của Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với dự án Luật Phòng, chống
rửa tiền (sửa đổi); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Đối với Tờ trình:

- Bổ sung nội dung đánh giá Luật Phòng, chống rửa tiền 2012 là nền tảng cơ bản cho việc triển khai thực hiện 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) quốc tế.

- Nhấn mạnh kết quả của đánh giá đa phương và yếu tố rủi ro nếu Việt Nam bị đưa vào danh sách xám của Tổ chức Châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG), trong đó có việc không ban hành được Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Đây là một nội dung quan trọng mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng các bộ, ngành, địa phương phải hoàn thiện, khắc phục những thiếu hụt được APG đã chỉ ra.

- Giải trình đối với việc quy định hay không quy định các cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) theo Khuyến nghị 12 của FATF bởi Luật quy định áp dụng đối với cả người nước ngoài, do đó không nên phân biệt cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài hay trong nước. Đối với các đối tượng này đều phải thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền như nhau.

2. Đối với Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi):

- Khoản 2 Điều 1, bổ sung cụm từ “tài trợ phô biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” vào sau cụm từ “khủng bố” để phù hợp với khuyến nghị của FATF.

- Điều 4, đề nghị quy định chi tiết, cụ thể về tiền điện tử, tài sản ảo để đảm bảo thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.

- Khoản 1 Điều 31, đề nghị rà soát để đảm bảo thống nhất với Điều 30.

- Khoản 2 Điều 32, bổ sung cụm từ “và các cơ quan có chức năng có thẩm quyền” vào cuối của khoản để thống nhất với các nội dung các điều khác về cung cấp thông tin.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

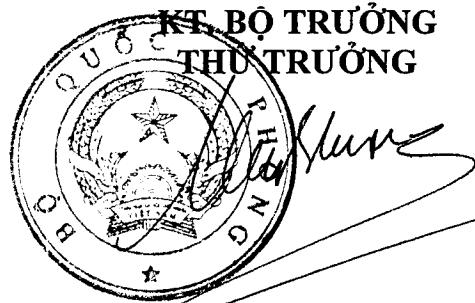
- Về việc gửi báo cáo, đề nghị quy định thống nhất về cơ quan nhận vì tại các Điều 27, 29, 31, 33, 36 quy định cơ quan nhận là Ngân hàng Nhà nước hoặc Cục Phòng, chống rửa tiền.

- Về trách nhiệm của các cơ quan, đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Quốc phòng liên quan đến phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo khuyến nghị của FATF.

Bộ Quốc phòng trân trọng gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Thứ trưởng Võ Minh Lương (để b/c);
- Lưu: VT, VPC. B05.



Thượng tướng Võ Minh Lương

**PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 1035 /PTM-PC
V/v góp ý Dự thảo Luật
Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

ĐẾN Số: ... 7562...
Ngày: ... 08/7/22

Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số 276/GM-BTP ngày 29/06/2022 của Bộ Tư pháp về việc đề nghị góp ý **Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)** (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, có ý kiến ban đầu như sau:

1. Dịch vụ uỷ thác

Điều 4.4.đ Dự thảo quy định các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ uỷ thác được coi là đối tượng kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan. Tuy nhiên, uỷ thác dường như chưa được định nghĩa cụ thể trong pháp luật Việt Nam. Bộ luật Dân sự không có quy định về vấn đề này (nội hàm, phạm vi của chế định này). Luật Thương mại cũng chỉ quy định về vấn đề uỷ thác mua bán hàng hoá giữa hai thương nhân. Các văn bản pháp luật chuyên ngành cũng rất ít đề cập đến thuật ngữ này khi quy định về các loại hình dịch vụ. Việc này sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc xác định mình có thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo hay không để thực hiện các nghĩa vụ cho phù hợp. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định làm rõ hoặc đưa ra giới hạn các loại hình dịch vụ được xếp vào nhóm dịch vụ uỷ thác.

2. Các dịch vụ tài chính mới

Điều 4.3 Dự thảo đã bổ sung một số dịch vụ mới vào danh mục các tổ chức tài chính, trong đó có (i) dịch vụ cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ; (ii) dịch vụ cung cấp tài sản ảo. Theo đó, các tổ chức được cấp phép thực hiện các hoạt động này sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định các ngành nghề này thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nên không cần cấp phép hoạt động). Hiện tại, Ngân hàng Nhà nước đang soạn thảo Dự thảo Nghị định để cho phép dịch vụ cho vay ngang hàng được cấp phép thử nghiệm (sandbox). Theo đó, chỉ có một số (rất ít) các doanh nghiệp sẽ được cấp phép để

tham gia vào cơ chế thử nghiệm. Các doanh nghiệp khác vẫn tiếp tục được hoạt động mà không cần tham gia cơ chế thử nghiệm này. Quy định như Dự thảo có thể dẫn đến tình trạng không công bằng giữa các doanh nghiệp tham gia thử nghiệm và không tham gia thử nghiệm. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định không áp dụng với các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động theo diện cơ chế thử nghiệm (sandbox). Sau quá trình thử nghiệm, khung pháp lý chính thức được ban hành thì các doanh nghiệp được cấp phép theo khung pháp lý đó sẽ thực hiện nghĩa vụ tại Dự thảo.

3. Thông tin nhận biết khách hàng

Điều 10.1.a.i Dự thảo quy định khách hàng cá nhân là người Việt Nam cần thu thập các thông tin nhận biết khách hàng, trong đó có số điện thoại liên lạc. Theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này là chưa phù hợp với một số khách hàng, đặc biệt là đối tượng khách hàng là người cao tuổi hoặc người có thu nhập thấp, từ đó gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi theo hướng cho phép không thu thập thông tin này.

Góp ý tương tự với thông tin về số fax của tổ chức tại Điều 1.1.d Dự thảo do nhiều doanh nghiệp hiện nay đã không sử dụng loại phương tiện này trong hoạt động.

4. Danh sách khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị

Điều 15 Dự thảo quy định về việc thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro với khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị. Tuy nhiên, Dự thảo không có quy định các đối tượng báo cáo sẽ căn cứ vào nguồn nào để xác định một khách hàng có thuộc diện là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị hay không. Theo giải trình của cơ quan soạn thảo, các tổ chức báo cáo có nhiều cách thức để truy cập nguồn này thông qua mối quan hệ hợp tác kinh doanh và đối tác. Tuy nhiên, quy định này là không phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các tổ chức tài chính nhỏ và các tổ chức phi tài chính có liên quan, vốn không có đủ nguồn lực và thông tin để thực hiện. Ngoài ra, quy định như vậy có

thể tạo ra tình trạng mỗi đối tượng báo cáo sẽ có các tiêu chí, danh sách riêng. Trước đây, Luật Phòng, chống rửa tiền 2012 đã quy định các đối tượng báo cáo có thể sử dụng danh sách được ban hành bởi Ngân hàng Nhà nước để tuân thủ. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục giữ nguyên quy định này của Luật Phòng, chống rửa tiền 2012 và bổ sung nội dung trên vào Dự thảo.

5. Sản phẩm, dịch vụ sử dụng công nghệ mới

Điều 17 Dự thảo quy định các doanh nghiệp cần nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro khi áp dụng công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng. Quy định này cần được xem xét ở các điểm sau:

- Chưa rõ ràng: không rõ tiêu chí nào coi là “công nghệ mới khác với công nghệ đang sử dụng”? Cụ thể, công nghệ thế nào được coi là “khác” với công nghệ đang sử dụng, chẳng hạn nếu doanh nghiệp sử dụng cùng công nghệ sinh trắc học nhưng chuyển từ nhận diện qua vân tay sang móng mắt thì có được coi là “khác” hay không?

- Phạm vi công nghệ mới như vậy còn tương đối rộng. Theo giải trình của cơ quan soạn thảo, phạm vi công nghệ mới sẽ bao gồm tất cả công nghệ đang sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tại đối tượng báo cáo. Quy định với cách hiểu như trên dường như chưa thật sự phù hợp và tạo thêm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp. Dù áp dụng công nghệ nào, các doanh nghiệp đều phải thực hiện việc ban hành chính sách, quy trình quản lý rủi ro và áp dụng cho bất kỳ loại công nghệ nào được sử dụng. Quy định như vậy cũng không thật sự phù hợp khi một doanh nghiệp triển khai công nghệ mới, nhưng thực tế đã được cho phép trong văn bản pháp luật chuyên ngành.

Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi theo hướng giới hạn phạm vi công nghệ mới cần phải thực hiện đánh giá rủi ro.

6. Chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước cho các đối tượng báo cáo

Điều 12 Dự thảo quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp phải sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Tuy nhiên, hiện

nay, các doanh nghiệp mới chỉ được kết nối vào một số cơ sở dữ liệu này một cách thủ công, mà chưa được kết nối vào hệ thống này để tiến hành khai thác và đổi chiều thông tin tự động bằng công nghệ. Việc này làm phát sinh thêm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến việc tự động hóa và ứng dụng công nghệ vào quy trình xác minh của doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kết nối giữa các cơ sở dữ liệu có thể được chia sẻ do đơn vị mình quản lý với hệ thống của các đối tượng báo cáo nhằm phục vụ mục đích xác minh thông tin nhận biết khách hàng.

Trên đây là một số ý kiến ban đầu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về **Dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)**. Rất mong cơ quan soạn thảo cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo này.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./;/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

KT. TỔNG THƯ KÝ

PHÓ TỔNG THƯ KÝ



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
CỤC BẢO VỆ AN NINH QUÂN ĐỘI

Số: 144/C/BVAN-P5

V/v đánh giá tác động
đối với quy định về phòng, chống
TTPBVKHDHL tại dự thảo
Luật PCRT (sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Cục Phòng, chống rửa tiền.

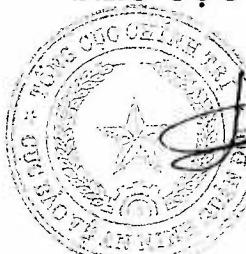
Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội Khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 của Chính phủ về việc xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), liên quan đến việc đánh giá tác động đối với đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về phòng, chống tài trợ phô biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (TTPBVKHDHL) trong Luật PCRT (sửa đổi), Cục Bảo vệ an ninh Quân đội đã hoàn thành đánh giá tác động đối với nội dung này (*văn bản đính kèm*).

Cục Bảo vệ an ninh Quân đội gửi Quý Cục để tổng hợp bộ hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P5.HL03.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Đoàn Hồng Minh

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG BỔ SUNG CỦA CHÍNH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)**

(Đính kèm Công văn số K/BC/AN-P5 ngày 21 tháng 9 năm 2022)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮP CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Các phương thức, thủ đoạn và lĩnh vực mà tội phạm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (RT/TTKB/TTPBVKHDHL) sử dụng có sự cấu kết chặt chẽ và tương đồng với nhau. Do đó, các biện pháp phòng ngừa đối với hoạt động RT/TTKB/TTPBVKHDHL mà các tổ chức báo cáo phải thực hiện được quy định từ Khuyến nghị số 9 đến 23/40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF). Trong đó, Khuyến nghị số 6 (về các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ khủng bố) và Khuyến nghị số 7 (về các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt) của FATF đề cập đến trách nhiệm của các tổ chức báo cáo trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phong tỏa tài sản bao gồm cả hoạt động gia tăng thu nhập liên quan đến TTKB/TTPBVKHDHL.

1.2. Ngày 11/11/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Nghị định 81), quy định về nguyên tắc, chính sách, biện pháp, lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trong đó, bao gồm các quy định về việc áp dụng các biện pháp, lực lượng, phương tiện của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Theo đó, tại điểm a khoản 2 Điều 22 và Điều 26 Nghị định 81 quy định về trách nhiệm của đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTPBVKHDHL được tham chiếu đến các quy định về trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền (PCRT). Tuy nhiên, việc quy định trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTPBVKHDHL bằng cách tham chiếu đến các quy định pháp luật về PCRT nêu trên vẫn còn những hạn chế, chưa đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu của các khuyến nghị của FATF về việc tuân thủ của đối tượng báo cáo.

1.3. Báo cáo đánh giá đa phương được thông qua tháng 02 năm 2022 của Nhóm châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đối với cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam đã chỉ ra những hạn chế, thiếu hụt trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam liên quan đến trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTPBVKHDHL của các tổ chức báo cáo. Tuy nhiên, việc

hoàn chỉnh hệ thống pháp luật của Việt Nam về phòng, chống phô biến và TTPBVKHDHL liên quan đến nhiều lĩnh vực, bộ, ngành, đòi hỏi phải có sự đồng bộ hóa hệ thống pháp luật như việc hình sự hóa tội phô biến và tội TTPBVKHDHL, ban hành Luật Phòng, chống phô biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) bao gồm cả việc kiểm soát hàng hóa thương mại chiến lược và lưỡng dụng, công nghệ mới nổi liên quan đến WMD và Nghị định xử phạt hành chính... đòi hỏi phải mất nhiều thời gian do phải tuân thủ quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

1.4. Qua quá trình triển khai thực hiện, Nghị định 81 còn tồn tại một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật về TTPBVKHDHL, gây khó khăn trong công tác TTPBVKHDHL của Việt Nam liên quan đến các biện pháp phòng ngừa và các chế tài xử phạt việc không tuân thủ về TTPBVKHDHL, chưa có cơ chế thanh tra, kiểm tra giám sát đối tượng báo cáo, làm giảm tính hiệu quả trong thực thi pháp luật phòng, chống TTPBVKHDHL.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Việc xây dựng và ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả không chỉ cho hoạt động PCRT mà còn hoạt động phòng, chống TTPBVKHDHL, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đặc biệt là các loại tội phạm lợi dụng các tổ chức tài chính và tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính để thực hiện các hành vi liên quan đến RT/TTKB/TTPBVKHDHL; tăng cường vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia, đối tác nước ngoài; tránh bị áp đặt các biện pháp trừng phạt, kiểm soát và bị hạn chế trong các chính sách tài chính, tiền tệ; xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết và chuẩn mực quốc tế về PCRT/TTKB/ TTPBVKHDHL, góp phần bảo đảm an ninh tài chính, tiền tệ, tạo thuận lợi cho các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến cả 3 nội dung này.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xuất phát từ những bất cập cần giải quyết nêu trên, việc ban hành Luật PCRT (sửa đổi) trong đó đề xuất sửa đổi các quy định tham chiếu liên quan đến TTPBVKHDHL nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- Khắc phục những bất cập nội tại của Nghị định 81 liên quan đến trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa của đối tượng báo cáo nêu trên.
- Phù hợp với chuẩn mực, khuyến nghị quốc tế về TTPBVKHDHL; qua đó, tránh được các hậu quả phát sinh trong trường hợp quốc gia được coi là có thiếu hụt nghiêm trọng về cơ chế TTPBVKHDHL.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các hành vi TTPBVVKHDHL nói riêng.

- Tạo thuận lợi cho các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các nghĩa vụ phòng ngừa liên quan đến TTPBVVKHDHL.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu xây dựng Luật PCRT (sửa đổi), Cục Bảo vệ an ninh Quân đội với vai trò là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền trong Quân đội xây dựng Báo cáo đánh giá tác động bổ sung của chính sách này như sau:

Chính sách: Sửa đổi các quy định liên quan đến TTPBVVKHDHL

1. Xác định vấn đề bất cập

a) Vấn đề bất cập

Như đã trình bày tại mục 1.2, 1.3 và 1.4 Phần I nêu trên, hiện nay, các quy định liên quan trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTPBVVKHDHL được tham chiếu đến các quy định pháp luật về PCRT. Các quy định này vẫn còn những hạn chế, chưa đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu của các khuyến nghị của FATF. Theo Báo cáo đánh giá đa phương của APG đối với cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVVKHDHL của Việt Nam: (i) luật pháp Việt Nam không có yêu cầu rõ ràng về việc các đối tượng báo cáo có phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ liên quan tới TTPBVVKHDHL cho Cục Phòng, chống rửa tiền; (ii) chưa có cơ chế tiếp cận, thanh tra kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ phòng, chống TTPBVVKHDHL; (iii) Việt Nam có một số biện pháp giám sát và đảm bảo sự tuân thủ của FI và DNFBP với các nghĩa vụ theo Khuyến nghị số 7 - Các hình phạt tài chính liên quan đến phò biến vũ khí, tuy nhiên không rõ cơ chế này hoạt động như thế nào trong thực tế; Nghị định số 81 không có bất kỳ hình thức xử phạt dân sự, hành chính hoặc hình sự nào cho việc không tuân thủ, cũng như không có bất kỳ công cụ pháp lý nào khác được ban hành quy định hình thức xử phạt cho việc không tuân thủ; (iv) Không có lệnh cấm thi hành được áp dụng trực tiếp cho cá nhân hoặc tổ chức cung cấp tiền và tài sản cho các cá nhân và tổ chức có liên quan đến việc phò biến WMD, dẫn đến các FI và DNFBP khó khăn trong việc xây dựng quy chế nội bộ để áp dụng biện pháp phòng, chống TTPBVVKHDHL.

b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết

- Chưa giải quyết kịp thời, đồng bộ những thiếu hụt liên quan đến việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTPBVVKHDHL của đối tượng báo cáo đã được chỉ ra tại Báo cáo đánh giá đa phương của APG đối với cơ chế TTPBVVKHDHL của Việt Nam. Đây là một nội dung mà FATF yêu cầu thực thi rất cao mặc dù

mới được đưa vào trong 40 khuyến nghị và được FATF xác định là một trong những IO trong yếu.

- Gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền (NHNN, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) và các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến ca 3 nội dung PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL; ảnh hưởng đến chính sách bảo đảm an ninh tiền tệ của Việt Nam

- Không giải quyết tốt vấn đề sẽ gây khó khăn cho việc thực hiện các cam kết chính trị về việc không phổ biến WMD, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về TFS, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế dẫn đến việc đầu tư, hoạt động kinh tế, thương mại... bị hạn chế do bị các tổ chức quốc tế và các thiết chế đa phương cảnh báo việc không tuân thủ/thiếu hụt của Việt Nam trong vấn đề này.

c) Nguyên nhân gây ra vấn đề

Nghị định 81 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ủy quyền cho Chính phủ ký ban hành vào 11/11/2019 khi đứng trước tình hình trong nước và cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với FATF trong việc thực hiện các chuẩn mực quốc tế nhằm nhằm đáp ứng các yêu cầu đánh giá đa phương lần thứ 2 của Việt Nam năm 2019. Luật PCRT, Luật PCKB được ban hành từ 2012 và 2013 và từ đó đến nay, FATF đã có 11 lần sửa đổi các khuyến nghị, trong đó, có nhiều quy định mới hiện chưa được quy định trong Luật PCKB, Luật PCRT... dẫn đến việc một số quy định tại Luật PCKB và các văn bản hướng dẫn thi hành thiếu hụt và không còn phù hợp với 40 khuyến nghị hiện hành của FATF. Trong khi đó, Khuyến nghị 7 của FATF mới được đưa vào năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện còn hạn chế, hoặc mới được đưa ra năm 2020 về đánh giá rủi ro về TTPBVKHDHL. Bên cạnh đó, Nghị định 81 là nghị định không đầu, mới được ban hành ngày 11/11/2019 (trước khi Đoàn đánh giá đa phương của APG kết thúc chuyến làm việc tại chỗ đánh giá về cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam), chưa có chế tài xử phạt việc không tuân thủ của đối tượng báo cáo đối với việc phòng, chống TTPBVKHDHL, giảm tính hiệu quả trong việc thực hiện TFS. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về PCKB/TTPBVKHDHL cần phải có thời gian để hoàn thiện, như vậy sẽ chưa đáp ứng được yêu cầu về thời gian của APG sau đánh giá đa phương.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, sự phát triển của khoa học, công nghệ cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, dẫn đến sự ra đời của nhiều loại hình sản phẩm công nghệ mới và chuẩn mực quốc tế về PCKB, TTPBVKHDHL yêu cầu các quốc gia đặc biệt lưu ý về các rủi ro TTKB, TTPBVKHDHL mà các sản phẩm này có thể mang lại. Mặt khác, tình hình khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí trên thế giới ngày càng trở nên phức tạp,

trong nước các tổ chức phản động lưu vong người Việt chưa từ bỏ âm mưu, hoạt động khủng bố vào trong nước và lợi dụng khu vực địa lý của Việt Nam để thực hiện phò biến, tài trợ phò biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt với nhiều mục đích khác nhau.

2. Mục tiêu để giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý, xây dựng quy định pháp luật cụ thể, đồng bộ nhằm giúp các đối tượng báo cáo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL khi chúng ta chưa có thời gian để hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống PB và TTPBVKHDHL.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1A: Không sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành Luật PCRT (sửa đổi).

3.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành của Luật PCRT (sửa đổi), cụ thể: Quy định các FI và DNFBP có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống TTPBVKHDHL thực hiện theo quy định tại Luật PCRT.

3.3. Giải pháp 1C: Không sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành Luật PCRT (sửa đổi), rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định 81 tham chiếu đến Luật PCRT (sửa đổi) để đảm bảo tính đồng bộ.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Giải pháp 1A: Không sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành Luật PCRT (sửa đổi).

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí:

+ Đối với Nhà nước: Cơ quan có thẩm quyền có thể sẽ khó yêu cầu các đối tượng báo cáo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL, gây khó khăn trong quá trình quản lý, giám sát, tạo khoảng trống về pháp luật khi quy định về TTPBVKHDHL chưa kịp thời sửa đổi.

+ Đối với các đối tượng báo cáo: Khó khăn trong việc thực hiện đồng thời các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL.

- Lợi ích: Không có.

b) Tác động về xã hội

- **Mặt tích cực:** Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

- **Mặt tiêu cực:**

+ Đối với Nhà nước: Việc các đối tượng báo cáo khó khăn trong việc thực hiện đồng thời các biện pháp phòng ngừa về TTPBVKHDHL tạo ra kẽ hở cho hoạt động TTPBVKHDHL, làm giảm hiệu quả của chính sách phòng, chống TTPBVKHDHL.

+ Đối với các tổ chức, cá nhân: Gây khó khăn trong quá trình triển khai đồng bộ.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- **Tích cực:** Không phải sửa đổi các quy định dẫn chiếu.

- **Tiêu cực:** (i) Hệ thống pháp luật không đồng bộ, toàn diện tạo lỗ hổng pháp luật để tội phạm có thể lợi dụng; (ii) nhận đánh giá bất lợi từ các tổ chức quốc tế.

4.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành của Luật PCRT (sửa đổi), cụ thể: Quy định các FI và DNFBP có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống TTPBVKHDHL thực hiện theo quy định tại Luật PCRT.

a) Tác động về kinh tế:

- **Chi phí:**

+ Đối với Nhà nước: Cơ quan có thẩm quyền thuận lợi trong việc yêu cầu các đối tượng báo cáo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL theo đó sẽ dễ triển khai quá trình quản lý, giám sát, hầu như không làm phát sinh thêm chi phí.

+ Đối với các đối tượng báo cáo: Thuận lợi trong việc thực hiện đồng thời các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL, có thể giảm thiểu chi phí phát sinh.

- Giúp các cơ quan nhà nước và các đối tượng báo cáo thực hiện đồng thời cả ba nhiệm vụ về phòng ngừa PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL. Qua đó tăng cường hiệu quả quản lý và hoạt động.

b) Tác động về xã hội

- **Mặt tích cực:** Tăng cường nhận thức đồng bộ về công tác PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL. Hoạt động PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL được tăng cường ở cả cơ quan quản lý và đối tượng báo cáo sẽ góp phần giảm thiểu tội

phạm RT/TTKB/TTPB VKHDHL.

- Mật tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tích cực: (i) Có các quy định pháp lý đồng bộ của cả 3 hệ thống pháp luật áp dụng trên cùng đối tượng báo cáo; (ii) Nhận đánh giá tích cực từ các tổ chức quốc tế; (iii) Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật của các đối tượng báo cáo.

- Tiêu cực: Không có

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Việc quy định các FI và DNFBP có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống TTPBVKHDHL thực hiện theo quy định tại Luật PCRT sẽ tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống TTPBVKHDHL, giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi các biện pháp phòng, chống TTPBVKHDHL, đảm bảo tính khả thi của các quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo triển khai trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống TTPBVKHDHL hiệu quả.

+ Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “*Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiêu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới đó*”.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL:

Phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 Khuyến nghị của FATF về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB/TTPB VKHDHL của Việt Nam.

4.3. Giải pháp 1C: Không sửa đổi các quy định về TTPBVKHDHL tại điều khoản thi hành Luật PCRT (sửa đổi), rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định 81 tham chiếu đến Luật PCRT (sửa đổi) để đảm bảo tính đồng bộ.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên, tuy nhiên chưa thực hiện được các yêu cầu về TTPBVKHDHL vì Nghị định 81 không phải là luật.

- Lợi ích:

Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên, tuy nhiên cơ quan quản lý và các đối tượng báo cáo vẫn chưa thực hiện được các yêu cầu về TTPBVKHDHL một cách đồng bộ với yêu cầu về PCRT/TTKB vì Nghị định 81 không phải là luật.

b) *Tác động về xã hội:*

Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên, tuy nhiên chưa thực hiện được các yêu cầu về TTPBVKHDHL vì Nghị định 81 không phải là luật.

c) *Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Tích cực: Có các quy định pháp lý đồng bộ liên quan đến việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa về PCRT/TTKB.

- Tiêu cực: Chưa thực hiện được các yêu cầu về TTPBVKHDHL vì Nghị định 81 không phải là luật.

- Về tính thống nhất và khả thi:

Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên, tuy nhiên, chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “*Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới đó*”.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT/TTKB/ TTPBVKHDHL:

Phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong 40 Khuyến nghị của FATF về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam nhưng chưa giải quyết kịp thời, đồng thời được các bất cập liên quan đến TTPBVKHDHL.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của các giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn Giải pháp 1B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho cơ quan có thẩm quyền và đối tượng báo cáo thực hiện đồng thời các quy định về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, việc trình Quốc hội xây dựng Luật PCRT (sửa đổi) trong đó bao gồm việc sửa đổi các điều khoản mà quy định pháp luật TTPBVKHDHL tham chiếu đến là yêu cầu cần thiết.

6. Đánh giá chung về chính sách

6.1. Về tác động của thủ tục hành chính

Chính sách được đề xuất không làm phát sinh thủ tục hành chính.

6.2. Về tác động về giới

Chính sách được đề xuất không có tác động đến các vấn đề về bình đẳng giới.

6.3. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan

Nhìn chung, chính sách được đề xuất không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên về không phổ biến WMD và các Công ước Liên hiệp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), Công ước quốc tế về chống tài trợ khủng bố.✓

BỘ CÔNG AN
CỤC PHÁP CHẾ VÀ CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP

Số: 2799/V03-P2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2022

V/v bổ sung đánh giá tác động về nội dung phòng, chống tài trợ khủng bố trong Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)

Kính gửi: Cục Phòng, chống rửa tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lời Công văn số 919/CụcV.1 ngày 29/8/2022 của Cục Phòng, chống rửa tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đề nghị đánh giá tác động bổ sung đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an đã xây dựng báo cáo đánh giá tác động đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố (xin gửi kèm theo Công văn này).

Xin gửi đến các đồng chí để tập hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phòi hợp của các đồng chí.

Noi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, P2.



Đại tá Trần Nguyên Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG BỔ SUNG CỦA CHÍNH SÁCH
SỬA ĐỔI ĐIỀU 34 LUẬT PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ TRONG
DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮP CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Các phương thức, thủ đoạn và lĩnh vực mà tội phạm rửa tiền (RT), tài trợ khủng bố (TTKB) sử dụng có sự tương đồng với nhau, do đó, các biện pháp phòng ngừa đối với hoạt động RT/TTKB mà các tổ chức báo cáo phải thực hiện được quy định từ Khuyến nghị số 9 đến 23 của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF).. Bên cạnh đó, Khuyến nghị số 6 (về các hình phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ khủng bố) của FATF đề cập đến trách nhiệm của các tổ chức báo cáo trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tài sản liên quan đến TTKB.

Để tuân thủ các Khuyến nghị của FATF, trên thế giới, nhiều quốc gia (Hàn Quốc¹, Malaysia, Úc, Philippines...) lựa chọn việc xây dựng các quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt trong cùng Luật chung vì có sự tương đồng về đối tượng báo cáo và các biện pháp phòng ngừa được áp dụng.

1.2. Ngày 12/6/2013, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật phòng, chống khủng bố (Luật PCKB), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2013, quy định về nguyên tắc, chính sách, biện pháp, lực lượng phòng, chống khủng bố; hợp tác quốc tế và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống khủng bố, trong đó bao gồm các quy định liên quan đến chống TTKB. Luật PCKB được ban hành đã tạo tiền đề, nền móng cho công tác PCKB tại Việt Nam. Trên cơ sở các quy định trong Luật PCKB, các văn bản hướng dẫn Luật đã được ban hành rõ ràng, hiệu quả, tạo cơ sở cho việc triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống TTKB tại Việt Nam. Kết quả là công tác PCKB/TTKB tại Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể trên tất cả các phương diện từ hệ thống pháp luật đến việc hình thành và triển khai cơ chế thực thi cũng như hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống tội phạm, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về TTKB, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

¹Đạo luật về các báo cáo giao dịch tài chính (FTRA) quy định các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền, tài trợ khủng bố.

1.3. Các quy định về các biện pháp phòng ngừa liên quan đến TTKB được quy định tại Luật PCKB và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, các quy định về trách nhiệm của đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTKB được dẫn chiếu đến các quy định về trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong quy định của pháp luật về PCRT (Điều 34, Điều 35 Luật Phòng, chống khủng bố). Tuy nhiên, việc quy định trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTKB bằng cách dẫn chiếu đến các quy định pháp luật về PCRT nêu trên vẫn còn những hạn chế, chưa đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu của các khuyến nghị của FATF. Báo cáo đánh giá đa phương được thông qua năm 2022 của Nhóm châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam đã chỉ ra những hạn chế, thiếu hụt trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam liên quan đến trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa về TTKB của các tổ chức báo cáo.

1.4. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật về PCKB/TTKB gây khó khăn trong quá trình triển khai công tác PCKB/TTKB của Việt Nam liên quan đến các biện pháp phòng ngừa về TTKB ví dụ như quy định trách nhiệm của tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến TTKB hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen thì báo cáo cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, đơn vị chức năng thuộc NHNN; tuy nhiên, quy định này không rõ ràng về việc báo cáo mà các tổ chức gửi cho Bộ Công an và NHNN có phải là dưới dạng báo cáo giao dịch đáng ngờ hay không; trường hợp đây là các báo cáo giao dịch đáng ngờ về TTKB, quy định này sẽ đặt ra vấn đề tiết lộ bởi chỉ có Đơn vị tình báo tài chính có trách nhiệm nhận các báo cáo giao dịch đáng ngờ; quy định về trách nhiệm của NHNN trong việc tiếp nhận thông tin, báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến KB/TTKB từ tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính; tuy nhiên, chưa quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức báo cáo trong việc báo cáo giao dịch đáng ngờ về TTKB cho Đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam.

1.5. Ngoài ra, tại văn bản tham gia góp ý đối với dự thảo Luật PCRT (sửa đổi), Bộ Công an “đề nghị bổ sung quy định về báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố (như đã quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012), do các biện pháp chống tài trợ khủng bố được quy định từ Điều 33 đến Điều 35 Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013 chủ yếu viện dẫn đến quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền. Nếu bỏ quy định này sẽ dẫn đến khoảng trống về pháp luật khi Luật Phòng, chống khủng bố chưa kịp thời sửa đổi”.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Việc xây dựng và ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả không chỉ cho hoạt động

PCRT mà còn hoạt động phòng, chống TTKB, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đặc biệt là các tội phạm liên quan đến RT/TTKB; tăng cường vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia, đối tác nước ngoài; tránh bị áp đặt các biện pháp trừng phạt, kiểm soát và bị hạn chế trong các giao dịch tài chính, ngân hàng; xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết quốc tế, chuẩn mực quốc tế về PCRT/TTKB, tạo thuận lợi cho các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến cả 3 nội dung này.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xuất phát từ những bất cập cần giải quyết nêu trên, việc ban hành Luật PCRT(sửa đổi) trong đó đề xuất sửa đổi các quy định dẫn chiếu liên quan đến TTKB nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Luật PCKB liên quan đến trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa của đối tượng báo cáo.
- Phù hợp với chuẩn mực, khuyến nghị quốc tế về TTKB; qua đó, tránh được các hậu quả phát sinh trong trường hợp quốc gia được coi là có thiếu hụt nghiêm trọng về cơ chế PCRT/TTKB.
- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm RT/TTKB nói riêng.
- Tạo thuận lợi cho các đối tượng báo cáo trong việc thực hiện các nghĩa vụ phòng ngừa liên quan đến PCRT/TTKB.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu sửa đổi các quy định tại Điều 34 Luật PCKB trong Luật PCRT(sửa đổi), các chính sách và đánh giá tác động bổ sung của chính sách này như sau:

Chính sách 1: Bổ sung quy định về đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố tại Việt Nam

1. Xác định vấn đề bất cập

a) Vấn đề bất cập

Khuyến nghị 1 trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF yêu cầu các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro tài trợ khủng bố và cần phải thực hiện các biện pháp, bao gồm chỉ định định cơ quan có thẩm quyền hoặc thiết lập cơ chế nhằm phối hợp các hành động để đánh giá rủi ro và sử dụng các nguồn lực nhằm bảo đảm rủi ro được quản lý một cách hiệu quả. Dựa trên cơ sở đó, các quốc gia cần áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu tài trợ khủng bố phù hợp với rủi ro được xác định.

Luật PCKB năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành chưa quy định về đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố và chưa

quy định về cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc đánh giá, do đó, chưa tuân thủ các quy định tại khuyến nghị số 1 của FATF.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Thứ nhất, khung pháp lý toàn diện, đồng bộ để triển khai thực hiện đánh giá rủi ro TTKB định kỳ cấp quốc gia, ngành và tại tổ chức báo cáo; phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro chưa được hoàn thiện và áp dụng toàn diện trong các hoạt động PCKB của đối tượng báo cáo cũng như của các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, Việt Nam sẽ không thực hiện được những hành động liên quan đến đánh giá và tiếp cận trên cơ sở rủi ro để khắc phục những khuyết thiếu trong cơ chế về phòng, chống TTKB. Do vậy, trong bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình phải thực hiện các hành động nhằm khắc phục những thiếu hụt về cơ chế phòng, chống TTKB theo kết quả đánh giá đa phương của APG như đã nêu ở trên, việc không giải quyết vấn đề này sẽ gây ra những hậu quả bất lợi cho Việt Nam.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Luật PCKB được Quốc hội thông qua vào năm 2013 khi đứng trước tình hình trong nước và cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với FATF trong việc thực hiện các chuẩn mực quốc tế trong giai đoạn này. Từ đó đến nay, FATF đã có 11 lần sửa đổi các khuyến nghị, trong đó, có nhiều quy định mới hiện chưa được quy định trong Luật PCKB ... dẫn đến việc một số quy định tại Luật PCKB và các văn bản hướng dẫn thi hành thiếu hụt và không còn phù hợp với 40 khuyến nghị hiện hành của FATF, ánh hưởng đến việc thực thi cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các khuyến nghị của FATF. Ngoài ra, còn tồn tại một số điểm chưa thống nhất giữa Luật PCRT và Luật PCKB dẫn đến khó khăn trong quá trình thực thi.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, sự phát triển của khoa học, công nghệ dẫn đến sự ra đời của nhiều loại hình sản phẩm công nghệ mới và chuẩn mực quốc tế về PCKB yêu cầu các quốc gia đặc biệt lưu ý về các rủi ro TTKB mà các sản phẩm này có thể mang lại. Mặt khác, tình hình khủng bố trên thế giới ngày càng trở nên phức tạp, trong nước các tổ chức phản động lưu vong người Việt chưa từ bỏ âm mưu, hoạt động khủng bố.

2. Mục tiêu để giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý để triển khai định kỳ đánh giá rủi ro về TTKB quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo. Trên cơ sở các mức độ rủi ro TTKB, phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro được triển khai thực hiện tại đối tượng báo cáo, tại cơ quan phòng, chống khủng bố, TTKB; góp phần làm giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống TTKB.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

3.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố theo hướng bổ sung quy định về đánh giá rủi ro TTKB quốc gia; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác phòng, chống tài trợ khủng bố. Theo đó, quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro, nguyên tắc áp dụng các biện pháp PCKB trên cơ sở rủi ro; việc sử dụng kết quả đánh giá rủi ro quốc gia và từng đối tượng báo cáo.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí: Giải pháp này gần như không làm phát sinh thêm chi phí cho xã hội, các bộ, ngành và các đối tượng báo cáo. Tuy nhiên, về lâu dài, việc không thực hiện triệt để phương pháp tiếp cận về PCKB trên cơ sở rủi ro có thể gây lãng phí chi phí và nguồn nhân lực do dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả các lĩnh vực, đối tượng, gây giảm hiệu quả của công tác PCKB.

- Lợi ích: Các bộ, ngành, đối tượng báo cáo sẽ không bị phát sinh chi phí, nhân lực cho việc triển khai thực hiện đánh giá rủi ro theo ngành, lĩnh vực và đánh giá tại tổ chức cũng như chi phí xây dựng, triển khai mô hình thanh tra, giám sát PCKB trên cơ sở rủi ro.

b) Tác động về xã hội:

- Mật tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

- Mật tiêu cực: Việc triển khai đánh giá rủi ro tài trợ khủng bố cấp quốc gia có thể không được triển khai hoặc triển khai không được toàn diện, không có sự thống nhất, nhất quán theo những hướng dẫn và quy định chung.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi: Việc giữ nguyên quy định như hiện tại sẽ không tạo được khung pháp lý toàn diện, đồng bộ để triển khai thực hiện đánh giá rủi ro tài trợ khủng bố định kỳ cấp quốc gia và không thể áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro tại các đối tượng báo cáo cũng như tại cơ quan có thẩm quyền.

- Về tính tương thích với khuyến nghị quốc tế về phòng chống TTKB: Việc giữ nguyên quy định như hiện tại không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF.

4.2. Giải pháp 1B:

Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố theo hướng bổ sung các quy định về đánh giá rủi ro tài trợ khủng bố quốc gia; áp dụng

phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác phòng, chống TTKB theo định hướng sau:

+ Giao Bộ Công an (cơ quan giúp Chính phủ thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tài trợ khủng bố) chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đánh giá và cập nhật rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố tại Việt Nam.

+ Bộ Công an trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá và kế hoạch thực hiện sau đánh giá.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro về TTKB quốc gia sẽ phát sinh các chi phí ban đầu khi triển khai chương trình đánh giá rủi ro (chi phí xây dựng phương pháp đánh giá, thu thập thông tin, dữ liệu, chi phí nhân công).

- Lợi ích: Phương pháp trên cơ sở rủi ro sẽ góp phần tiết kiệm chi phí quản lý, tiết kiệm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống TTKB, tiết kiệm thời gian (do tập trung nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro cao hơn; giảm thiểu nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro thấp thay vì dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả lĩnh vực, đối tượng) và đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác phòng, chống TTKB. Kết quả đánh giá là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về phòng, chống TTKB.

b) Tác động về xã hội:

- Mật tích cực: Chính sách này nhằm nâng cao hiểu biết về các rủi ro TTKB cho các đối tượng báo cáo, cơ quan quản lý và cho toàn xã hội (do các kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về TTKB sẽ được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng), qua đó nâng cao nhận thức chung về công tác phòng, chống TTKB, cũng như có phương án đưa ra nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro đối với tổ chức, ngành và cả quốc gia.

- Mật tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Việc bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá rủi ro TTKB quốc gia sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai việc thực hiện các biện pháp phòng, chống TTKB trên cơ sở rủi ro. Kết quả đánh giá là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về phòng, chống TTKB.

+ Việc thực hiện giải pháp này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với các quy định khác tại Luật Phòng, chống khủng bố, Luật Phòng, chống rửa tiền và các quy định pháp luật liên quan.

-Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về phòng, chống TTKB:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về TTKB quốc gia và áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về TTKB để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể: Khuyến nghị số 1 là khuyến nghị đầu tiên, đặt nền móng trong việc tiếp cận công tác PCRT/TTKB và TPPVKHD trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF chỉ ra: “Các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền, **tài trợ khủng bố**... của quốc gia mình; cần thực hiện các biện pháp, bao gồm việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền hoặc thiết lập cơ chế nhằm phối hợp các hành động để đánh giá rủi ro và sử dụng các nguồn lực nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý một cách hiệu quả. Dựa trên đánh giá đó, các quốc gia cần áp dụng phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu rửa tiền... phù hợp với rủi ro được xác định... Các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và ngành nghề phi tài chính được chỉ định xác định, đánh giá và thực hiện các hành động có hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro rửa tiền...”.

Nguyên tắc tiếp cận trên cơ sở rủi ro theo đó chi phối nhiều khuyến nghị có liên quan. Việc bổ sung tại Luật Phòng, chống khủng bố các quy định về đánh giá rủi ro TTKB, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên cơ sở đánh giá rủi ro về tài trợ khủng bố là một nhu cầu và yêu cầu tất yếu của Việt Nam.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đề xuất lựa chọn giải pháp 1.B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác phòng, chống TTKB, góp phần thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống TTKB.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải sửa đổi quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố trong Luật PCRT (sửa đổi).

Chính sách 2: Yêu cầu các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố

1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013, các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; khi có nghi

ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng có liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen thì báo cáo cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, đơn vị chức năng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, đối chiếu các quy định theo các yêu cầu tại Bộ 40 Khuyến nghị của FATF về các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố mà đối tượng báo cáo phải áp dụng, Luật PCKB hiện hành vẫn chưa quy định đầy đủ, toàn diện theo các yêu cầu của FATF.

Để đáp ứng yêu cầu của FATF, cần thiết phải sửa đổi các quy định tại Điều 34 Luật PCKB để yêu cầu các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Nếu các quy định pháp lý về các vấn đề nêu trên không được sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Luật PCKB, việc thực hiện các biện pháp phòng, chống TTKB của các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính sẽ không đầy đủ, toàn diện, đồng thời sẽ khó khăn trong việc triển khai công tác phòng, chống tài trợ khủng bố một cách hiệu quả; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo gặp khó khăn, dẫn đến việc thu thập thông tin có thể không đầy đủ, thông tin, dữ liệu được thu thập không được phân tích, sử dụng hiệu quả phục vụ cho công tác phòng, chống TTKB. Những hậu quả này kết hợp với các thiếu sót về các lĩnh vực khác có liên quan, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế phòng, chống rửa tiền, phòng, chống TTKB.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Luật PCKB và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chi tiết về các biện pháp phòng ngừa mà đối tượng báo cáo phải thực hiện. Bên cạnh đó, các khuyến nghị của FATF đã được sửa đổi nhiều lần, các quy định của Luật PCKB chưa được sửa đổi, điều chỉnh phù hợp.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện cho các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng, chống TTKB, giúp phát hiện, báo cáo và ngăn chặn kịp thời các giao dịch liên quan đến tài trợ khủng bố; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tài trợ khủng bố.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng.

3.2. Giải pháp 2B: Sửa đổi và bổ sung các quy định về các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố tại các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính, bao gồm: Các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố. Việc thực hiện các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 Luật Phòng, chống rửa tiền.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

Nếu giữ nguyên hiện trạng quy định của pháp luật, việc thực hiện các biện pháp phòng, chống TTKB của đối tượng báo cáo sẽ không đầy đủ, toàn diện; đối tượng báo cáo sẽ tăng nguy cơ bị lợi dụng để TTKB do cơ chế phòng, chống TTKB còn hạn chế. Các tổ chức tài chính có thể bị ảnh hưởng đến việc xếp hạng uy tín hoạt động do chương trình, chính sách phòng, chống tài trợ khủng bố áp dụng tại tổ chức còn thiếu hụt; có thể gặp các tác động tiêu cực khi thiết lập các mối quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài.

Bên cạnh đó, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế phòng, chống TTKB do không có biện pháp khắc phục những thiếu hụt về mặt pháp lý đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá APG về cơ chế PCRT của Việt Nam. Khi một quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám thì nền kinh tế của quốc gia đó sẽ phải chịu nhiều tác động tiêu cực.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để các đối tượng báo cáo sửa đổi chính sách, bố trí nhân lực thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố.

b) Tác động về xã hội:

- Mật tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của giải pháp này hầu như không tăng thêm.

- Mật tiêu cực: Quy định về các biện pháp phòng, chống TTKB còn thiếu hụt, các biện pháp phòng, chống TTKB toàn diện, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế chưa được các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện đầy đủ, có thể dẫn đến việc các đối tượng báo cáo bị lợi dụng để tài trợ khủng bố; ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi: Khung pháp lý quy định cho các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố chưa được quy định toàn diện và đồng bộ. Do vậy, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng, chống khủng bố, phòng, chống TTKB.

- Về tính tương thích với khuyến nghị quốc tế về PCRT: Việc không sửa đổi, bổ sung các quy định về biện pháp phòng, chống TTKB sẽ không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF.

4.2. Giải pháp 2B: Sửa đổi Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố để yêu cầu các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố. Quy trình sẽ được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 Luật Phòng, chống rửa tiền.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm các chi phí, cụ thể:

+ Chi phí phát sinh cho các đối tượng báo cáo bao gồm: chi phí để nghiên cứu, sửa đổi các chính sách, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; chi phí thiết lập lại hệ thống, quy trình báo cáo, quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đối tượng báo cáo áp dụng công nghệ thông tin như các chương trình phần mềm nghiệp vụ về phòng, chống TTKB; chi phí đào tạo bổ sung và đào tạo lại cán bộ về phòng, chống TTKB; các đối tượng báo cáo có thể phải bố trí bổ sung nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự mới để thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống TTKB mới bổ sung.

+ Chi phí phát sinh cho các cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm: chi phí thiết lập hệ thống, trang bị máy móc, phương tiện để xử lý thông tin, dữ liệu báo cáo đưa ra các kết quả, phát hiện phục vụ công tác phòng, chống TTKB; chi phí bổ sung thêm nguồn nhân lực, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện các công việc nêu trên.

- Lợi ích:

Chính sách được thực hiện sẽ hoàn thiện các quy định của pháp luật để tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống TTKB. Việc các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện tốt biện pháp phòng, chống TTKB đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác phòng ngừa, phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan tới TTKB, đồng thời, giảm thiểu nguy cơ các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính bị lợi dụng để thực hiện hoạt động TTKB.

Ngoài ra, việc đối tượng báo cáo có các chương trình phòng, chống TTKB hiệu quả, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng

cao vị thế, uy tín của đối tượng báo cáo trong quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, uy tín của các tổ chức tài chính được xếp hạng cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thiết lập các mối quan hệ với các đối tác ở nước ngoài, ví dụ như thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý...

b) Tác động về xã hội:

- **Mặt tích cực:** Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để TTKB; qua đó, giảm thiểu các hoạt động TTKB, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

- Tác động tiêu cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Về cơ bản việc hoàn thiện các quy định của pháp luật để các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống TTKB. Các nội dung đề xuất sửa đổi bảo đảm tính tương thích với các khuyến nghị của FATF và tính tương thích với quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền; đảm bảo tính khả thi của các quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo triển khai trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống TTKB hiệu quả.

+ Các quy định này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với quy định của pháp luật hiện hành về PCKB và quy định khác của pháp luật.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về phòng, chống TTKB:

Việc sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố để yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 2B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện cho các đối tượng báo cáo thực hiện tốt công tác phòng, chống TTKB.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải sửa đổi quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố trong Luật PCRT (sửa đổi) để

yêu cầu các tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố. Quy trình sẽ được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 Luật Phòng, chống rửa tiền.

